



UNIDIR
UNITED NATIONS INSTITUTE
FOR DISARMAMENT RESEARCH

**MÔ HÌNH TRƯỜNG THÀNH
NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ
CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ**

BOB SEDON & ALFREDO MALARET BALDO

VIỆN NGHIÊN CỨU GIẢI TRỪ QUÂN BỊ LIÊN HỢP QUỐC (UNIDIR)

Viện Nghiên cứu Giải trừ Quân bị Liên Hợp Quốc (UNIDIR) là một viện nghiên cứu tự chủ, được tài trợ tự nguyện trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc. Là một trong số ít các viện chính sách trên toàn thế giới tập trung vào giải trừ quân bị, UNIDIR tạo ra kiến thức và thúc đẩy đối thoại cũng như hành động về giải trừ quân bị và an ninh. Có trụ sở đặt tại Geneva, UNIDIR hỗ trợ cộng đồng quốc tế phát triển các ý tưởng sáng tạo, thiết thực cần thiết để tìm giải pháp cho các vấn đề an ninh quan trọng.

LỜI CẢM ƠN

Xin cảm ơn sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ chính của Viện Nghiên cứu Giải trừ Quân bị Liên Hợp Quốc (UNIDIR) đã tạo nền tảng cho tất cả các hoạt động của Viện UNIDIR. Lĩnh vực nghiên cứu này thuộc Chương trình Vũ khí Thông thường được Chính phủ Pháp hỗ trợ. Những hình ảnh trong tài liệu này do Bob Seddon, Cơ quan Hành động Bom mìn của Liên Hợp Quốc (UNMAS) và Phái bộ Liên minh Châu Phi tại Somalia cung cấp.

GHI CHÚ

Các tên gọi được dùng và nội dung trình bày tài liệu trong ấn phẩm này không ngụ ý thể hiện bất kỳ quan điểm nào của Ban Thư ký Liên Hợp Quốc về tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực nào hoặc của các cơ quan chức năng có liên quan, hoặc liên quan đến việc phân định biên giới hoặc ranh giới của quốc gia, lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực đó. Các quan điểm được thể hiện trong ấn phẩm là trách nhiệm duy nhất của các cá nhân tác giả và không cần thiết phản ánh quan điểm hoặc ý kiến của Liên Hợp Quốc, của UNIDIR, của các nhân viên trong tổ chức hay các nhà tài trợ.

NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Nhóm tác giả chân thành cảm ơn sự tham gia đóng góp ý kiến của các cá nhân sau đây: Abbas Kadhom Obaid, Ambassador Yann Hwang, Alexander Ralf Riebl, Allison Dray, Andres Perez, Chad Houllis, Charlotte Ren Chicken, Colonel Major NemaSagara, David Lockhead, Diana Castro, Douglas Leech, Elodie Hainard, Frederique Gautier, Gareth Collett, James Revill, Katherine Prizeman, LashaGiorgidze, Mark Davis, Melanie Gerber, Michael Whited Jr., Miguel Angel Fuentes Peniza, Mike Lewis, Noel Hsu, Pascal Levant, Sayed Musaddeq, Simon Yazgi và một số quan chức đương nhiệm không muốn được nêu tên. Nhóm tác giả cũng trân trọng cảm ơn các nhân viên UNIDIR về những hỗ trợ và hướng dẫn đối với nghiên cứu này, đặc biệt là Renata Dwan, Himayu Shiotani, Manuel Martinez, Nora Doukkali và Sebastian Wilkin.

www.unidir.org

© UNIDIR 2023

MỤC LỤC

TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH	10
1 GIỚI THIỆU	8
2 MỤC ĐÍCH, QUY MÔ, ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG, CÁCH SỬ DỤNG VÀ THAM VẤN TÀI LIỆU.....	18
2.1 Mục đích và quy mô	18
2.2 Đối tượng sử dụng tài liệu.....	18
2.3 Cách sử dụng tài liệu	18
2.4 Các cuộc tham vấn	19
3 THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED) VÀ TÌNH HÌNH CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ.....	21
3.1 Định nghĩa	21
3.1.1 Định nghĩa về thiết bị nổ tự chế (IED)	21
3.1.2 Các loại thiết bị nổ tự chế (IED)	21
3.2 Thành phần của một thiết bị nổ tự chế (IED)	22
3.3 Tình hình chống thiết bị nổ tự chế (IED)	23
3.4 Mô hình trưởng thành về năng lực là gì?	23
3.5 Tại sao phải áp dụng mô hình trưởng thành về năng lực?	25
4 MÔ HÌNH TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (C-IED CMM)	19
4.1 Đặc điểm mô hình trưởng thành về năng lực chống IED	19
4.2 Các cấp độ trưởng thành về năng lực chống ied.....	19
5 CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED) CỦA UNIDIR.....	23
5.1 Các phương pháp giải quyết sự gia tăng thiết bị nổ tự chế (IED)	23
5.2 Các biện pháp chống sự gia tăng của thiết bị nổ tự chế (IED) đầu nguồn	23
5.2.1 Chính sách, Luật pháp và Quy định quốc gia	23
5.2.2 An ninh và Kiểm soát thuốc nổ.....	24
5.2.3 Giáo dục rủi ro về thiết bị nổ tự chế (IED)	25
5.2.4 Phát triển năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED).....	25

5.2.5 Kiểm soát biên giới.....	25
5.2.6 Kiểm soát tiền chất IED.....	27
5.2.7 Hợp tác và Chia sẻ thông tin quốc tế và khu vực.....	28
5.2.8 Hoạt động do tình báo chỉ huy.....	28
5.3 Các biện pháp cuối nguồn chống sự gia tăng thiết bị nổ tự chế (IED).....	29
5.3.1 Ứng phó với IED – Xử lý an toàn.....	29
5.3.2 Ứng phó IED – Khám nghiệm hiện trường.....	30
5.3.3 Phân tích chứng cứ thu giữ.....	30
5.3.4 Quản lý thông tin.....	30
5.3.5 Giám định kỹ thuật các IED được thu giữ.....	31
5.3.6 Xác định thủ phạm.....	31
5.3.7 Quá trình tố tụng.....	31
5.3.8 Xây dựng các biện pháp chống thiết bị nổ tự chế (IED).....	32

6 SỬ DỤNG CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED) CỦA UNIDIR34

6.1 Giới thiệu sử dụng công cụ tự đánh giá về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED) ..	34
6.2 Sử dụng công cụ trực quan hóa dữ liệu.....	34
6.2.1 Nhập dữ liệu vào Công cụ trực quan hóa dữ liệu.....	34
6.2.2 Hiện thị kết quả trong Công cụ trực quan hóa dữ liệu.....	35
6.3 Đánh giá mức độ trưởng thành năng lực chống IED đầu nguồn.....	37
6.3.1 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Chính sách, pháp luật và các quy định quốc gia.....	37
6.3.2 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: An ninh và kiểm soát thuốc nổ.....	39
6.3.3 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Giáo dục rủi ro về IED.....	41
6.3.4 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Xây dựng năng lực chống IED.....	43
6.3.5 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Kiểm soát biên giới.....	45
6.3.6 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Kiểm soát các tiền chất IED.....	47
6.3.7. Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Hợp tác khu vực, quốc tế và Chia sẻ thông tin.....	49
6.3.8 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Các hoạt động do tình báo chỉ huy.....	51
6.4 Đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED) cuối nguồn.....	54
6.4.1. Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Ứng phó – Xử lý an toàn IED.....	54
6.4.2 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Ứng phó với IED – Khám nghiệm hiện trường.....	57
6.4.3 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Phân tích chứng cứ được thu giữ.....	59

6.4.4 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Quản lý thông tin (IM).....	61
6.4.5 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Giám định kỹ thuật đối với IED được thu giữ	62
6.4.6 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Xác định thủ phạm.....	64
6.4.7 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Quá trình tố tụng	65
6.4.8 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Xây dựng các biện pháp chống IED	67

HÌNH ẢNH

Hình 1.	Các thành phần của IED.....	10
Hình 2.	Mô hình trường thành năng lực 5 cấp độ	12
Hình 3.	Các cấp độ đề xuất của Mô hình trường thành năng lực chống IED	15
Hình 4.	Các hợp phần đầu nguồn và cuối nguồn của năng lực chống IED	19
Hình 5.	Công cụ trực quan hóa dữ liệu — Nhập dữ liệu.....	32
Hình 6.	Công cụ trực quan hóa dữ liệu — Thể hiện kết quả	33

BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Tiền chất thuốc nổ bị hạn chế theo quy định của Liên minh châu Âu	23
Bảng 2.	Tiền chất thuốc nổ theo báo cáo của Liên minh châu Âu.....	23
Bảng 3.	Tóm tắt các hoạt động chống IED đầu nguồn	34
Bảng 4.	Tóm tắt các hoạt động chống IED cuối nguồn.....	51

DANH MỤC CÁC TỪ ĐỒNG NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

ACTO	(Loại đạn dượt) Thu hút sự quan tâm của các tổ chức tội phạm và khủng bố
C-IED CM	(Cấp độ) Trưởng thành về Năng lực chống thiết bị nổ tự chế
C-IED CMM	Mô hình Trưởng thành về Năng lực chống thiết bị nổ tự chế
COMINT	Tình báo trong truyền thông
CMM	Mô hình trưởng thành về năng lực
ECM	Các biện pháp đối phó điện tử
ELINT	Tình báo điện tử
EOD	Xử lý vật liệu nổ
EU	Liên minh Châu Âu
HUMINT	Tình báo con người
IED	Thiết bị nổ tự chế
IEDD	Xử lý (hoặc vô hiệu hóa) thiết bị nổ tự chế
IM	Quản lý thông tin
INTERPOL	Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế
OSINT	Tình báo mã nguồn mở
RCIED	Thiết bị nổ tự chế điều khiển bằng radio
RCV	Phương tiện (xe) điều khiển từ xa
SIGINT	Tình báo tín hiệu
SIM	Mô-đun nhận dạng thuê bao
UNIDIR	Viện Nghiên cứu Giải trừ Quân bị Liên Hợp Quốc
UXO	Vật liệu chưa nổ
WCO	Tổ chức Hải quan Thế giới

THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Tài liệu này không cung cấp bảng chú giải toàn diện về các thuật ngữ và định nghĩa. Danh sách đầy đủ về các thuật ngữ và định nghĩa có thể tham khảo trong Từ điển về thiết bị nổ tự chế của Liên Hợp Quốc, do Cơ quan Hành động bom mìn của Liên Hợp Quốc sản xuất và có [tại đây](#).

GIỚI THIỆU VỀ CÁC TÁC GIẢ



BOB SEDDON đã có 27 năm kinh nghiệm phục vụ trong Quân đội Anh phụ trách nhiều lĩnh vực đạn dược, xử lý vật liệu nổ (EOD), tình báo về vũ khí, đã tham gia các dự án đặc biệt và đảm trách các chức vụ về các chính sách liên quan. Ông chỉ huy một phi đội xử lý vật liệu nổ ở Vương quốc Anh và một trung đoàn chính quy ở Bắc Ireland và đã phục vụ các công tác nghiệp vụ trên toàn cầu. Chức vụ sau cùng ông đảm trách trong Quân đội là Giám đốc Kỹ thuật phụ trách về đạn dược và cơ quan có thẩm quyền của Quân đội Anh, thanh tra về xử lý thiết bị nổ tự chế, tình báo về vũ khí và an toàn chất nổ. Hiện ông làm việc chủ yếu trong lĩnh vực giảm thiểu các mối đe dọa từ thuốc nổ và phát triển năng lực. Ông Bob Seddon là một kỹ sư chuyên nghiệp (Chartered Engineer), có bằng cấp đầu tiên về Hệ thống Thông tin liên lạc, Chỉ huy và Điều khiển, và bằng Thạc sĩ về Thiết kế Hệ thống Thông tin, Kỹ thuật vật liệu nổ và Phòng thủ.



ALFREDO MALARET BALDO là nhà nghiên cứu của Chương trình Vũ khí Thông thường của UNIDIR. Ông điều phối hồ sơ nghiên cứu Bạo lực đô thị. Alfredo chuyên về phân tích chính sách công, các chiến lược giảm thiểu bạo lực đô thị và mối liên kết giữa an ninh và nỗ lực phát triển. Alfredo gia nhập UNIDIR sau khi làm việc cho Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm, Trung tâm Hòa bình, Giải trừ Quân bị và Phát triển Khu vực của Liên Hợp Quốc ở Châu Mỹ Latinh và Caribe, và Đại sứ Hoa Kỳ đã nghỉ hưu Dennis Jett. Ông có bằng cử nhân về Khoa học chính trị và bằng thạc sĩ về Quan hệ công chúng của Đại học Brown, bằng thạc sĩ về các vấn đề Quốc tế và Phát triển kinh tế của Đại học Bang Pennsylvania.

ĐỘI NGŨ NGHIÊN CỨU CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ THUỘC UNIDIR (C-IED)



THEO BAJON là cộng sự nghiên cứu liên kết với Chương trình Đạn dược và Vũ khí Thông thường của UNIDIR. Ông tập trung vào các phương pháp tiếp cận khu vực và quốc gia về quản lý vũ khí và đạn dược (WAM) cũng như các tuyến hoạt động Ngăn ngừa và giảm thiểu thiết bị nổ tự chế (IED). Trước đây, ông đã làm việc cho Trung tâm Hòa bình, Giải trừ Quân bị và Phát triển Khu vực của Liên Hợp Quốc ở Châu Mỹ Latinh và Caribe (UNLIREC) với tư cách là Cộng tác viên Dự án thực hiện các kế hoạch hành động quốc gia trong khuôn khổ Lộ trình Vũ khí Caribe và với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc trong Nhóm Công tác Liên ngành về Giải trừ Quân bị, Xuất ngũ và Tái hòa nhập (IAWG-DDR) với tư cách là tình nguyện viên Liên Hợp Quốc (UNV) giám sát các quy trình DDR trên toàn thế giới. Ông có bằng thạc sĩ về Chuyên môn Quốc tế và Rủi ro tại Đại học Lyon 3.



HARDY GIEZENDANNER là nhà nghiên cứu cấp cao của Chương trình Đạn dược và Vũ khí thông thường của UNIDIR. Ông chuyên nghiên cứu về ngăn chặn sự chuyển hướng, lưu thông vũ khí và đạn dược bất hợp pháp, các lệnh cấm vận vũ khí của Liên Hợp Quốc, WAM, cũng như gần đây hơn là chống khủng bố và ngăn ngừa xung đột. Hardy trước đây đã làm việc cho Phái bộ ổn định Tổ chức Liên Hợp Quốc tại Cộng hòa Dân chủ Congo (MONUSCO), Cơ quan Hành động Bom mìn Liên Hợp Quốc (UNMAS), Tổ chức Geneva Call và Bộ Ngoại giao Liên bang Thụy Sĩ. Ông đã thực hiện các nghiên cứu sau đại học nâng cao và có bằng thạc sĩ về quan hệ quốc tế, nghiên cứu hòa bình và an ninh của Viện Nghiên cứu Quốc tế Barcelona và bằng cử nhân về quan hệ quốc tế của Đại học Geneva.



ANNA EDNA ESI MENSAH là cộng sự nghiên cứu liên kết với Chương trình Đạn dược và Vũ khí thông thường (CAAP) của UNIDIR. Bà tập trung vào các phương pháp tiếp cận khu vực và quốc gia về quản lý vũ khí và đạn dược (WAM) và điều chỉnh việc chuyển giao vũ khí cũng như ngăn chặn các tuyến hoạt động chuyển hướng vũ khí. Bà đã tiến hành nghiên cứu và hỗ trợ thiết kế, điều phối đồng thời thực hiện các hoạt động nghiên cứu theo các tuyến công việc này. Trước khi gia nhập UNIDIR, Anna đã làm việc trong chương trình hỗ trợ kỹ thuật của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tập trung vào các hoạt động đào tạo và xây dựng năng lực cho các quan chức tư pháp hình sự và thực thi pháp luật ở Châu Phi. Anna có bằng cử nhân về khoa học chính trị và tiếng Pháp của Đại học Ghana và Đại học Strasbourg, bằng thạc sĩ về quan hệ quốc tế và khoa học chính trị của Viện nghiên cứu quốc tế và phát triển sau đại học, Geneva.



PAUL HOLTOM là người đứng đầu Chương trình Đạn dược và Vũ khí thông thường của UNIDIR. Ông tiến hành nghiên cứu và hỗ trợ các nỗ lực xây dựng năng lực giải quyết vấn đề buôn bán trái phép, chuyển hướng và phổ biến không kiểm soát vũ khí thông thường, bao gồm vũ khí nhỏ, vũ khí hạng nhẹ và đạn dược. Tiến sĩ Holtom là tác giả và đồng tác giả của nhiều ấn phẩm khác nhau về buôn bán vũ khí quốc tế và kiểm soát vũ khí thông thường, gần đây tập trung vào Hiệp ước buôn bán vũ khí, WAM, và sự chuyển hướng của vũ khí và đạn dược thông thường. Trước khi gia nhập UNIDIR, ông là người đứng đầu Đơn vị Hỗ trợ Năng lực và Chính sách tại Cơ quan Khảo sát Vũ khí nhỏ, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Hòa bình và Hòa giải tại Đại học Coventry, và Giám đốc Chương trình Chuyển giao Vũ khí tại Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI). Paul có bằng tiến sĩ và thạc sĩ về nghiên cứu Nga và Đông Âu tại Đại học Birmingham.



TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH

Các thiết bị nổ tự chế (IED) gây ra mối đe dọa rất lớn đối với các cộng đồng xã hội trên toàn cầu. Theo ghi nhận của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm 2018: “Sự tàn phá do việc sử dụng ngày càng nhiều các thiết bị nổ tự chế của các nhóm vũ trang bất hợp pháp, những kẻ khủng bố và những kẻ tiếp nhận vũ khí trái phép khác ... đã ảnh hưởng đến một số lượng lớn các quốc gia và gây ra hàng nghìn người bị thương vong, cả thường dân và quân đội”¹. Trong bối cảnh đó, Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc đã ủy quyền cho Viện Nghiên cứu Giải trừ quân bị của Liên Hợp Quốc (UNIDIR) xây dựng “Công cụ tự đánh giá tự nguyện để hỗ trợ các quốc gia xác định những lỗ hổng và thách thức trong các quy định và sự sẵn sàng ứng phó của quốc gia đối với các thiết bị nổ tự chế”.²

Mục đích của tài liệu này là hỗ trợ các quốc gia xây dựng khả năng ứng phó nhất quán của quốc gia đối với các mối đe dọa do thiết bị nổ tự chế (IED) gây ra. Công cụ này cũng có thể giúp các nhà tài trợ đánh giá quy mô về khả năng đóng góp và mức độ ưu tiên công việc nhằm tăng cường khả năng chống thiết bị nổ tự chế của quốc gia. Tài liệu này được cấu trúc thành ba phần lớn: Phần đầu tiên (Mục 1-4) giới thiệu ngắn gọn và đặt bối cảnh của vấn đề. Phần thứ hai (Mục 5) cung cấp cơ sở lý luận để áp dụng Mô hình trưởng thành về năng lực và mô tả Mô hình trưởng thành năng lực chống thiết bị nổ tự chế (C-IED CMM). Và phần thứ ba (Mục 6) mô tả Công cụ tự đánh giá của UNIDIR, dựa trên Mô hình trưởng thành năng lực chống thiết bị nổ tự chế.

Thuật ngữ “chống thiết bị nổ tự chế (IED)” được sử dụng trong ngữ cảnh rộng nhất có thể và bao gồm tất cả các hoạt động mà một Quốc gia có thể thực hiện để ngăn chặn và giảm thiểu việc sử dụng IED. Các hợp phần của năng lực chống IED được chia thành hai hướng: Các hợp phần đầu nguồn tập trung vào các hoạt động nhằm ngăn chặn hoặc ngăn ngừa các vụ nổ IED diễn ra, và các hợp phần cuối nguồn gắn với việc ứng phó với một vụ nổ IED cụ thể hoặc giảm thiểu một vụ nổ IED nếu nó xảy ra. **Tiền đề chung của mô hình là các biện pháp đầu nguồn càng hoàn thiện và hiệu quả thì càng cần ít biện pháp cuối nguồn để chống lại việc sử dụng IED.**

Các độc giả cần có cái nhìn tổng quan về phương pháp đánh giá khả năng ứng phó của Quốc gia đối với các thiết bị nổ tự chế (IED) nên xem qua các Mục từ 1 đến 5 của tài liệu này để làm quen với năm cấp độ trưởng thành được xác định trong Mô hình trưởng thành năng lực chống thiết bị nổ tự chế (C-IED CMM). Các độc giả tham gia đánh giá chi tiết về sự sẵn sàng ứng phó với IED nên xem kỹ Mục 6 – phần này mô tả cách áp dụng C-IED CMM và cách sử dụng Công cụ tự đánh giá. Một ứng dụng trực quan hóa dữ liệu đơn giản, có thể truy cập thông qua siêu liên kết cung cấp trong Mục 6, được xây dựng để hỗ trợ người dùng đối chiếu dữ liệu đánh giá và hiển thị kết quả. Đầu ra từ Công cụ tự đánh giá là một tập hợp các mức trưởng thành về khả năng biểu thị cho các hợp phần đầu nguồn và cuối nguồn về năng lực chống IED.

¹ Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, Chống lại mối đe dọa do các thiết bị nổ tự chế gây ra, tài liệu của Liên Hợp Quốc A / RES / 73/67, ngày 5 tháng 12 năm 2018.

² Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, Chống lại mối đe dọa do các thiết bị nổ tự chế gây ra, tài liệu của Liên Hợp Quốc, A / RES/71/72, ngày 5 tháng 12 năm 2016, đoạn 20



1 GIỚI THIỆU

Các thiết bị nổ tự chế (IEDs) gây ra mối đe dọa rất lớn đối với các cộng đồng xã hội trên toàn cầu. Theo ghi nhận của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc năm 2018:

Sự tàn phá do việc sử dụng ngày càng nhiều các thiết bị nổ tự chế của các nhóm vũ trang bất hợp pháp, những kẻ khủng bố và những kẻ tiếp nhận vũ khí trái phép khác ... đã ảnh hưởng đến một số lượng lớn các quốc gia và gây ra hàng nghìn người bị thương vong, cả thường dân và quân đội.³

Mối đe dọa do IED gây ra ở nhiều nơi trên thế giới rất đáng kể và ngày càng gia tăng, với các động thái phức tạp, được tóm tắt bằng đoạn trích sau:

Thiết bị nổ tự chế (IED) là vũ khí ưa chuộng của tập đoàn gồm các mạng lưới hoạt động chòng chéo gây ra hàng loạt các mối đe dọa liên tục – như là là bọn tội phạm, quân nổi dậy và khủng bố. Các mạng lưới đe dọa sử dụng IED vì chi phí thấp, sẵn có, dễ chế tạo, gây chết người và hiệu quả. IED là vũ khí được sử dụng một cách chiến lược để gây ra thương vong, tạo cảm giác bất an và ảnh hưởng đến tiềm lực của quốc gia. Mối đe dọa này có bản chất phức tạp và xuyên quốc gia, bao gồm các lớp mạng lưới đe dọa toàn cầu được liên kết với nhau và phụ thuộc lẫn nhau, cùng với các hệ thống hỗ trợ.⁴

Thiết bị nổ tự chế (IED) là một thứ vũ khí được sử dụng bừa bãi và người dân thường là đối tượng phải chịu hậu quả nặng nề nhất. Ví dụ, các vụ nổ IED bị kích hoạt do tác động của nạn nhân có thể khiến các khu vực rộng lớn không thể sinh sống được và bị ảnh hưởng lâu dài tương tự như việc sử dụng mìn sát thương và mìn chống tăng.

Năm 2016, Viện Nghiên cứu Giải trừ Quân bị của Liên Hợp Quốc (UNIDIR) được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc ủy quyền xây dựng “Công cụ tự đánh giá tự nguyện để hỗ trợ các quốc gia xác định những lỗ hổng và thách thức trong các quy định và sự sẵn sàng ứng phó của quốc gia đối với các thiết bị nổ tự chế”.⁵

Nhằm đáp ứng yêu cầu này, UNIDIR đã xây dựng Mô hình Trưởng thành Năng lực chống thiết bị nổ tự chế và Công cụ tự đánh giá. Để đảm bảo tạo ra một công cụ phù hợp với mục đích sử dụng, UNIDIR đã lấy các ý kiến đóng góp và nhận xét từ nhiều bên liên quan trong suốt quá trình xây dựng tài liệu. Các cơ chế chủ yếu để phản hồi và tham vấn là phổ biến rộng rãi các bản dự thảo tài liệu, tổ chức hai cuộc họp tham vấn chuyên gia không chính thức và thử nghiệm thí điểm trong các bối cảnh năng lực khác nhau.

³ Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, Chống lại mối đe dọa do các thiết bị nổ tự chế (IED) gây ra, tài liệu của Liên Hợp Quốc A/ RES/73/67, ngày 5 tháng 12 năm 2018.

⁴ Tổ chức liên danh chống thiết bị nổ tự chế (JIEDDO), Kế hoạch chiến lược chống IED, 2012-2016, ngày 1 tháng 1 năm 2012.

⁵ Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, Chống lại mối đe dọa do IED gây ra, tài liệu của Liên Hợp Quốc A/ RES/71/72, ngày 5 tháng 12 năm 2016, đoạn 20.



2 MỤC ĐÍCH, QUY MÔ, ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG, CÁCH SỬ DỤNG VÀ THAM VẤN TÀI LIỆU

2.1 MỤC ĐÍCH VÀ QUY MÔ

Tài liệu này được thiết kế để hỗ trợ các quốc gia xây dựng năng lực ứng phó nhất quán đối với các mối đe dọa do thiết bị nổ tự chế (IED) gây ra. Đây không chỉ là lĩnh vực chuyên môn của các chuyên gia kỹ thuật tham gia xử lý an toàn IED, mà **tài liệu này dành cho tất cả những ai quan tâm đến việc xây dựng hoặc nâng cao năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED)**. Tài liệu này cũng có thể giúp các nhà tài trợ đánh giá quy mô khả năng đóng góp và mức độ ưu tiên công việc nhằm tăng cường năng lực chống IED của Quốc gia.

Tài liệu này được cấu trúc thành ba phần lớn: Phần đầu tiên (Mục 1-4) giới thiệu ngắn gọn và đặt bối cảnh của vấn đề. Phần thứ hai (Mục 5) cung cấp cơ sở lý luận để áp dụng Mô hình trưởng thành về năng lực (CMM) và mô tả Mô hình trưởng thành về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (C-IED CMM). Phần thứ ba (Mục 6) mô tả Công cụ tự đánh giá, dựa trên C-IED CMM.

2.2 ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU

Tài liệu này được thiết kế để dành cho:

- » **Các quan chức cấp cao của chính phủ và các nhà hoạch định chính sách** để gây ảnh hưởng đến những người có quyền kiểm soát việc phân bổ nguồn lực và những người có thể tham gia vào việc xây dựng luật pháp, chính sách và năng lực quốc gia để chống IED.
- » **Các quan chức chính phủ và thành viên của các cơ quan công an và quân đội** tham gia việc phát triển năng lực và ứng phó với việc sử dụng IED.
- » **Các nhà tài trợ và nhân viên của các tổ chức quốc tế, phi chính phủ** cũng như các tổ chức khác tham gia vào việc thực hiện các dự án phát triển năng lực quốc gia liên quan đến IED. Mô hình trưởng thành về năng lực chống IED và Công cụ tự đánh giá cung cấp phương tiện để đánh giá sự sẵn sàng của quốc gia và cho biết làm thế nào để vận dụng sự hỗ trợ của quốc tế nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất.

2.3 CÁCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU

Những tổ chức, cá nhân cần có cái nhìn tổng quan về phương pháp đánh giá sự sẵn sàng ứng phó với IED của quốc gia nên đọc các Mục từ 1 đến 5 của tài liệu này để tự làm quen với 5 cấp độ trưởng thành được xác định trong Mô hình trưởng thành về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (C-IED CMM). Những cá nhân, tổ chức tham gia vào quá trình đánh giá chi tiết về sự sẵn sàng ứng phó với IED nên tìm hiểu kỹ ở Mục 6, trong đó mô tả cách áp dụng C-IED CMM và cách sử dụng Công cụ tự đánh giá. Mục 6 cũng chứa một siêu liên kết (hyperlink) cho Công cụ trực quan hóa dữ liệu.

Công cụ tự đánh giá này là khuôn khổ để các quốc gia tự xác định những lỗ hổng và thách thức về mức độ sẵn sàng của quốc gia mình. Trên thực tế, điều này có nghĩa là công cụ này được thiết kế để các Quốc gia tự đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống IED của quốc gia mình. Việc sử dụng công cụ này cung cấp cho các quốc gia một cái nhìn tổng quan về mức độ trưởng thành về năng lực

chống IED hiện tại; từ đó, chỉ ra các lĩnh vực cần chú trọng để nâng cao năng lực của Quốc gia. Nếu cần hỗ trợ trong việc sử dụng công cụ này, UNIDIR có thể cung cấp hướng dẫn kỹ thuật theo yêu cầu. Việc sử dụng Công cụ tự đánh giá là tự nguyện và bất kỳ dữ liệu nào được tạo ra khi sử dụng công cụ này là tài sản duy nhất của Quốc gia, trừ khi có thỏa thuận khác giữa các bên tham gia vào việc thực hiện đánh giá chung.

2.4 CÁC CUỘC THAM VẤN

Với quan điểm xây dựng Mô hình trường thành năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED) và Công cụ tự đánh giá phù hợp với mục đích đặt ra, UNIDIR đã thực hiện một loạt các bước để thu thập và tổng hợp các ý kiến phản hồi từ nhiều bên liên quan tham gia vào việc chống lại sự gia tăng của IED. Các cuộc tham vấn này bao gồm một cuộc họp chuyên gia ban đầu, được tiến hành vào tháng 8 năm 2019, do Cơ quan đại diện thường trực của Pháp tại Hội nghị Giải trừ quân bị ở Geneva tổ chức, để hỗ trợ lên ý tưởng cho công cụ này. Sau đó, UNIDIR đã phổ biến bản dự thảo ban đầu để lấy ý kiến phản hồi bằng văn bản và tổ chức cuộc họp tham vấn chuyên gia lần thứ hai vào tháng 11 năm 2019 nhằm rà soát chuyên sâu bản dự thảo ban đầu. Sau khi tổng hợp thông tin đầu vào từ vòng phản hồi bằng văn bản đầu tiên và cuộc họp tham vấn chuyên gia lần thứ hai, UNIDIR đã gửi lại bản dự thảo cập nhật tới một mạng lưới với nhiều bên liên quan hơn để tiếp tục tham vấn và lấy ý kiến đóng góp.

Trước đó, tài liệu này cũng đã được cung cấp theo yêu cầu cho tất cả các Quốc gia ký kết Nghị định thư sửa đổi lần II đối với Công ước về cấm hoặc hạn chế việc sử dụng một số loại vũ khí thông thường có thể gây sát thương quá mức hoặc có tác động không phân biệt (CCW). Các quốc gia ký kết được khuyến khích đưa ra phản hồi và nhận xét bằng văn bản và/hoặc thử nghiệm công cụ này vào thực tế, nếu phù hợp.

Tổng cộng, tài liệu này đã được phát cho hơn 70 bên liên quan, và nhiều bên trong số đó đã có những hỗ trợ có giá trị và cung cấp các đầu vào quan trọng. Để kết thúc quá trình tham vấn, UNIDIR đã thực hiện hai hoạt động thử nghiệm thí điểm trong các bối cảnh năng lực khác nhau và bằng các ngôn ngữ khác nhau nhằm đảm bảo công cụ này phù hợp với các bối cảnh thực tế chống lại các mối đe dọa do IED gây ra.



3 THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED) VÀ TÌNH HÌNH CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ

3.1 ĐỊNH NGHĨA

3.1.1 Định nghĩa về thiết bị nổ tự chế (IED)

Thiết bị nổ tự chế (IED) được định nghĩa như sau:

Một thiết bị được chế tạo một cách ngẫu hứng hoặc đặt ở những vị trí ngẫu nhiên bằng cách kết hợp các hóa chất phá hủy, gây chết người, độc hại, gây cháy hoặc dưới dạng pháo hoa và được thiết kế để phá hủy, đánh bại, quấy rối hoặc đánh lạc hướng. Nó có thể được trà trộn vào các kho quân sự, nhưng lại thường được tạo ra từ các thành phần phi quân sự.⁶

Theo mục đích của tài liệu và Công cụ tự đánh giá này, các loại hệ thống vũ khí sau được xem là "ngoài phạm vi":

- » Các thiết bị chứa vật liệu hóa học, sinh học, phóng xạ hoặc hạt nhân
- » Vũ khí thông thường
- » Đạn thông thường (tuy nhiên các loại đạn nổ mạnh, bom và đầu đạn tên lửa có thể được tích hợp vào hộp thuốc nổ của IED)
- » Mìn (sát thương và chống tăng/chống xe cộ, mặc dù mìn chống tăng không có ngòi nổ có thể được tích hợp vào hộp thuốc nổ của IED)⁷

3.1.2 Các loại thiết bị nổ tự chế (IED)

Thiết bị nổ tự chế (IED) được phân loại theo chức năng:

- » **Thiết bị nổ tự chế (IED) vận hành theo mệnh lệnh.** Là IED trong đó thủ phạm kiểm soát thời gian kích nổ chính xác của thiết bị. Có sẵn nhiều phương pháp điều khiển kích nổ, bao gồm điều khiển bằng sóng radio, dây lệnh, kéo lệnh và điều khiển bằng đường đạn.
- » **Thiết bị nổ tự chế (IED) hẹn giờ.** Là IED được thiết kế để kích nổ sau một khoảng thời gian hẹn trước. Khoảng thời gian hẹn giờ có thể thực hiện thông qua các phương tiện cơ học, hóa học, điện hoặc pháo hoa.
- » **Thiết bị nổ tự chế (IED) được kích hoạt do tác động của nạn nhân.** Là IED được kích hoạt bởi hành động của một cá nhân bất kỳ. Cách này đòi hỏi mục tiêu dự định thực hiện một số hình thức hành động sẽ khiến cho IED hoạt động. Nhiều phương pháp kích hoạt do tác động của nạn nhân được sử dụng, bao gồm tấm ép, dây ba chân, kích nổ bằng ánh sáng, chuyển động, đóng mạch và chống nâng.
- » **Thiết bị nổ tự chế (IED) dạng phóng.** Là IED được phóng ra từ một số dạng tấm tự chế với mục đích vô hiệu hóa các biện pháp an ninh vành đai.

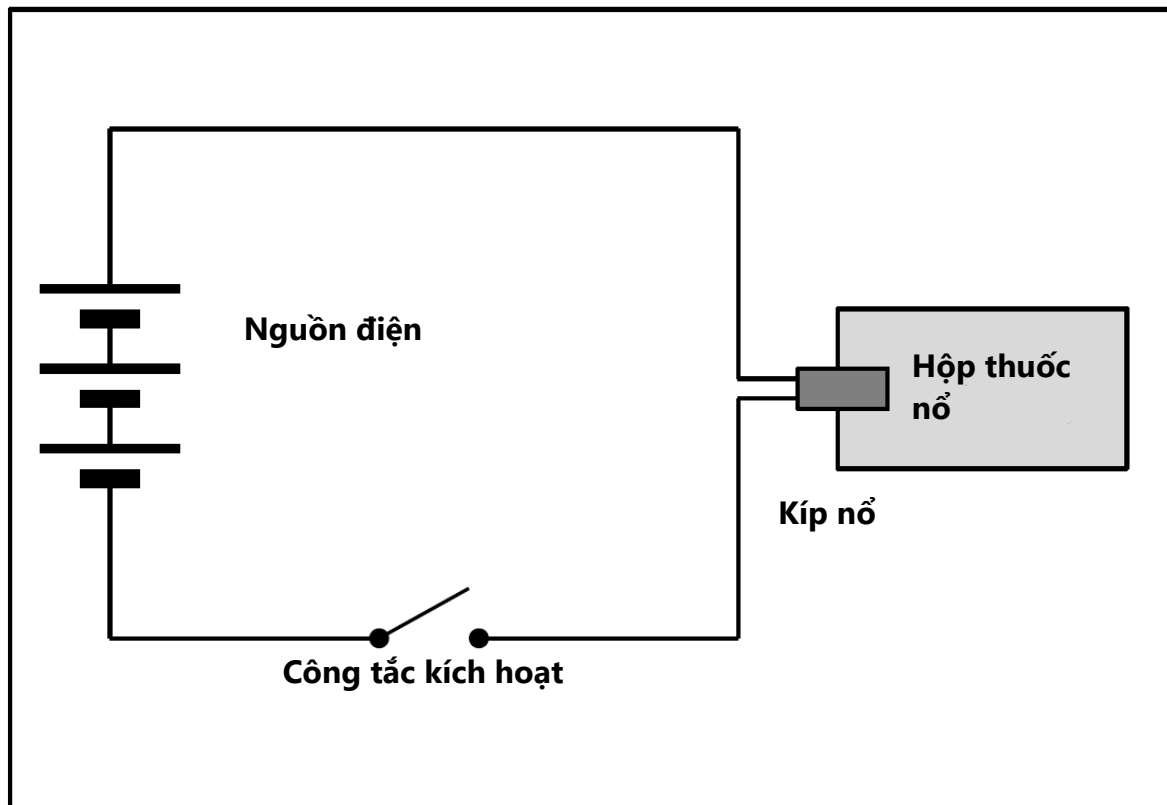
⁶ Cơ quan dịch vụ hành động bom mìn của Liên Hợp Quốc, Thuật ngữ về Thiết bị nổ tự chế, 2016, https://unmas.org/sites/default/files/unmas_ied_lexicon_0.pdf.

⁷ Một số nhóm thực hiện hành vi khủng bố sản xuất hàng loạt các thiết bị nổ tự chế (IED) loại được kích hoạt do tác động của nạn nhân để chống lại phương tiện và chống lại con người theo một kiểu tương tự. Mặc dù những vũ khí này có một số đặc điểm cho phép chúng được phân loại cụ thể như mìn, nhưng do bản chất tự chế của chúng nên chúng được xem như IED, theo định nghĩa trong Thuật ngữ về Thiết bị nổ tự chế của Liên Hợp Quốc.

» **Thiết bị nổ tự chế (IED) tự sát.** Là IED do kẻ tấn công kích hoạt vào thời điểm họ chọn, khi họ cố ý tự sát, là một phần của cuộc tấn công hoặc có thể để khỏi bị bắt giữ.⁸

3.2 THÀNH PHẦN CỦA MỘT THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED)

Thùng chứa IED



Năm thành phần chính của một thiết bị nổ tự chế (IED) được thể hiện ở hình 1.

Hình 1. Thành phần của một thiết bị nổ tự chế (IED).

Hình 1 cho thấy một thiết bị nổ tự chế (IED) điển hình được cấu tạo để kích nổ bằng điện. Một số IED sử dụng các phương tiện kích nổ không phải bằng điện, chẳng hạn như đồng hồ hẹn giờ, phản ứng hóa học hoặc bộ rãnh đánh lửa nhằm giải phóng năng lượng để kích nổ.

Khi xem xét xây dựng các chiến lược hiệu quả để loại bỏ các thành phần IED, cần phải xem xét đến bản chất lưỡng dụng của nhiều thành phần và tiền chất IED. Quy định và kiểm soát các thành phần sau đây có thể có hiệu quả trong việc giảm thiểu sự gia tăng của IED:

» **Kíp nổ.** Tất cả các IED đều yêu cầu một số dạng thiết bị kích nổ và nó thường ở dạng ngòi nổ được sản xuất (thương mại hoặc quân sự) hoặc thiết bị nổ tự chế⁹. Kíp nổ là một thành phần quan trọng của tất cả các IED và việc quốc gia kiểm soát hiệu quả đối với các mặt hàng này là điều kiện tiên quyết để quản lý sự gia tăng của IED.

» **Hộp thuốc nổ.** Thuốc nổ chính của một thiết bị nổ tự chế (IED) có thể bao gồm một hoặc nhiều loại thuốc nổ sau:

⁸ Cơ quan dịch vụ hành động bom mìn của Liên Hợp Quốc, Thuật ngữ về Thiết bị nổ tự chế, 2016, https://unmas.org/sites/default/files/unmas_ied_lexicon_0.pdf.

⁹ Còn được gọi là "ngòi nổ".

- Thuốc nổ thương mại số lượng lớn (ví dụ: thuốc nổ, chất nổ gelignites và thuốc nổ được tạo từ amoni nitrat - được sử dụng trong các ngành công nghiệp khai khoáng)
- Thuốc nổ quân sự số lượng lớn (ví dụ: thuốc nổ dẻo, thuốc nổ TNT)
- Vũ khí quân sự chứa thuốc nổ mạnh (ví dụ: đạn pháo, bom máy bay, đầu đạn tên lửa)¹⁰
- Các hợp chất gây nổ tự chế (ví dụ: peroxit hữu cơ như Triacetone Triperoxide và Hexamethylene Triperoxide Diamine)
- Hỗn hợp thuốc nổ tự chế (ví dụ: chế phẩm chất nổ oxy hóa nhiên liệu dựa trên nitrat, clorat hoặc peclorat)

» **Công tắc điện tử.** Các công tắc bắn và kích hoạt của IED có thể dựa trên các thành phần điện tử phổ biến không thể điều chỉnh được. Tuy nhiên, có thể điều chỉnh và kiểm soát các hệ thống điện tử phức tạp hơn liên quan đến loại IED được điều khiển bằng sóng radio (RCIED) (ví dụ: máy phát và máy thu, công tắc tần số điều chế hai âm, hệ thống chuyển mạch dựa trên tần số radio công nghiệp hoàn chỉnh).

3.3 TÌNH HÌNH CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED)

IED không phải là loại vũ khí mới; nó đã được sử dụng trong nhiều thập kỷ qua. Điểm mới được công nhận chung là: IED là một vũ khí bất đối xứng công hiệu, có thể được sử dụng để tấn công một đối thủ mạnh hơn có trang bị vũ khí thông thường. Trong những năm gần đây, thuật ngữ “chống thiết bị nổ tự chế (IED)” đã được một số cá nhân định nghĩa là:

Những nỗ lực tập thể để đánh bại hệ thống thiết bị nổ tự chế (IED) bằng cách tấn công các mạng lưới, vô hiệu hóa thiết bị và chuẩn bị lực lượng.¹¹

Đối với Mô hình trưởng thành về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (C-IED CMM) và Công cụ tự đánh giá, **thuật ngữ “chống thiết bị nổ tự chế (IED)” được sử dụng trong bối cảnh rộng nhất có thể và bao gồm tất cả các hoạt động mà một Quốc gia có thể thực hiện để ngăn chặn và giảm thiểu việc sử dụng IED.**¹² Các hợp phần của năng lực chống IED được chia thành hai hướng: Các hợp phần đầu nguồn tập trung vào các hoạt động nhằm ngăn ngừa hoặc ngăn chặn các vụ nổ IED diễn ra, và các hợp phần cuối nguồn gắn với việc ứng phó một vụ nổ IED cụ thể hoặc giảm thiểu một vụ nổ IED nếu nó xảy ra.

3.4 MÔ HÌNH TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC LÀ GÌ?

Mô hình trưởng thành về năng lực (CMM) lần đầu tiên được Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ xây dựng để đánh giá năng lực của các nhà thầu trong việc cung cấp các chương trình phức tạp dựa trên phần mềm.¹³

¹⁰ Bom, đạn quân sự thuộc loại “đạn được thu hút các băng nhóm tội phạm và khủng bố” đặc biệt rất dễ bị đánh lạc hướng và đưa vào các thiết bị nổ tự chế (IED). Trong những năm gần đây, các nhóm thực hiện hành vi khủng bố đã tìm cách sử dụng rộng rãi bất kỳ loại bom, đạn quân sự nào có chứa lượng thuốc nổ cao đáng kể; bom máy bay, đạn pháo, đầu đạn tên lửa và mìn chống tăng là những mặt hàng đặc biệt được chúng ưa thích để đưa vào thành phần của hợp thuốc nổ của IED.

¹¹ NATO, Nguyên tắc chung của Đồng minh về chống các thiết bị nổ tự chế (IED), AJP-3.15(C), February 2018, p. 1-5. https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/686715/doctrine_nato_countersing_ied_ajp_3_15.pdf

¹² Như đã nêu trong Nghị quyết A/RES/71/72 năm 2016 của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, “cách tiếp cận toàn diện của quốc gia” là cần thiết cho hành động mang tính toàn diện nhằm ngăn chặn và giảm thiểu việc sử dụng IED. C-IED CMM và Công cụ tự đánh giá cũng hỗ trợ tổng thể cho hướng tiếp cận của quốc gia nhằm giải quyết triệt để và xuyên suốt các mối đe dọa IED.

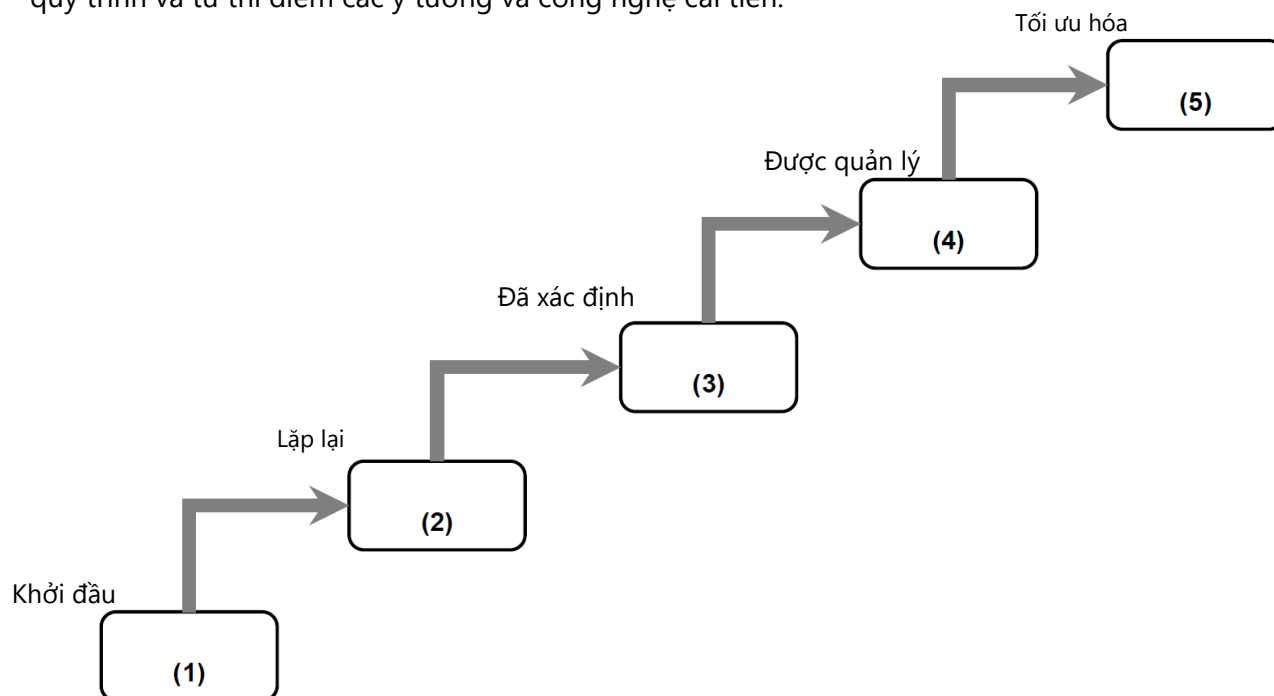
¹³ W.S. Humphrey, “Đặc trưng Quy trình phần mềm: Khung trưởng thành”, Phần mềm IEEE, tập 5, số 2, 1988, trang 73-79.

CMM có thể được xem là một tập hợp các cấp độ có cấu trúc, mô tả mức độ hiệu quả của các hành vi, các thực hành và quy trình mà một tổ chức có thể tạo ra các kết quả yêu cầu một cách đáng tin cậy và bền vững. Một trong những lợi ích chính được tích lũy từ việc áp dụng CMM là mô hình này đưa ra mốc chuẩn hoặc một tập hợp các tham chiếu để làm cơ sở so sánh, đối chiếu. CMM cũng có thể chỉ ra những lỗ hổng về năng lực và những khía cạnh cần cải tiến trong quy trình.

CMM cung cấp phương tiện để đánh giá định tính về con người, quy trình và công nghệ, và hầu hết đều dựa trên mô hình trưởng thành năm cấp độ; một ví dụ điển hình được thể hiện ở **Hình 2**. Đặc điểm mấu chốt của tất cả các mô hình trưởng thành là khi năng lực của tổ chức tăng lên thì mức độ trưởng thành cũng tăng lên.

Những thay đổi chính giữa mỗi cấp độ trong mô hình 5 cấp độ trưởng thành như sau:

- » **Cấp độ 1 – Khởi đầu (1)**. Quy trình này có đặc điểm mang tính đột xuất, và thậm chí đôi khi còn lộn xộn. Rất ít quy trình được xác định, và sự thành công phụ thuộc vào nỗ lực của từng cá nhân.
- » **Cấp độ 2 – Lập lại (2)**. Các quy trình quản lý cơ bản được thiết lập, và quy luật cần thiết được áp dụng để lặp lại những thành công trước đó đối với các dự án có ứng dụng tương tự.
- » **Cấp độ 3 - Đã xác định (3)**. Quy trình được ghi lại, chuẩn hóa và tích hợp vào quy trình kinh doanh tổng thể của tổ chức.
- » **Cấp độ 4 - Được quản lý (4)**. Các biện pháp chi tiết về quy trình và chất lượng sản phẩm được thu thập, đồng thời các sản phẩm và quy trình được nắm rõ và kiểm soát về mặt định lượng.
- » **Cấp độ 5 - Tối ưu hóa (5)**. Việc cải tiến quy trình liên tục được kích hoạt nhờ phản hồi định lượng từ quy trình và từ thí điểm các ý tưởng và công nghệ cải tiến.¹⁴



Hình 2. Mô hình trưởng thành về năng lực năm cấp độ.¹⁴

¹⁴ M.C. Paulk et al., Mô hình trưởng thành về năng lực cho Phần mềm, Phiên bản 1.1, Viện Công nghệ Phần mềm, CMU/ SEI-93-TR-24, 1993. M.C.

3.5 TẠI SAO PHẢI ÁP DỤNG MÔ HÌNH TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC?

Mô hình trưởng thành về năng lực (CMM) đã được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực bởi mô hình này giúp giải quyết được khó khăn khi cần có sự cải tiến nhất quán trong các lĩnh vực phức tạp.

Ưu điểm chính khi áp dụng CMM là:

- » Cung cấp một cơ chế chung và nhất quán để so sánh, đối chiếu các tổ chức
- » Có thể chỉ ra các lỗ hổng năng lực quan trọng và các lĩnh vực cần được giải quyết nhằm nâng cao năng lực cải tiến tổ chức
- » Cung cấp một ngôn ngữ chung và khung tham chiếu để đánh giá sự trưởng thành và tiến bộ
- » Cho phép áp dụng kinh nghiệm và bài học của người khác, nhờ đó giảm thời gian cần có để đưa ra các cải tiến



4 MÔ HÌNH TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (C-IED CMM)

4.1 ĐẶC ĐIỂM MÔ HÌNH TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG IED

Mô hình trưởng thành về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (C-IED CMM) được xây dựng dựa trên cùng các nguyên tắc cơ bản dùng trong các mô hình Trưởng thành về năng lực (CMM) được ứng dụng rộng rãi khác. C-IED CMM đã được xây dựng để hỗ trợ Công cụ tự đánh giá của UNIDIR và kết quả đầu ra của công cụ này là chỉ báo về mức độ trưởng thành năng lực chống IED hiện tại. **Sự phát triển của năng lực chống IED không phải là một quá trình tuyến tính thuần túy, mô hình trình bày ở đây được đơn giản hóa để cung cấp các số liệu tổng quát nhằm đánh giá và so sánh.**

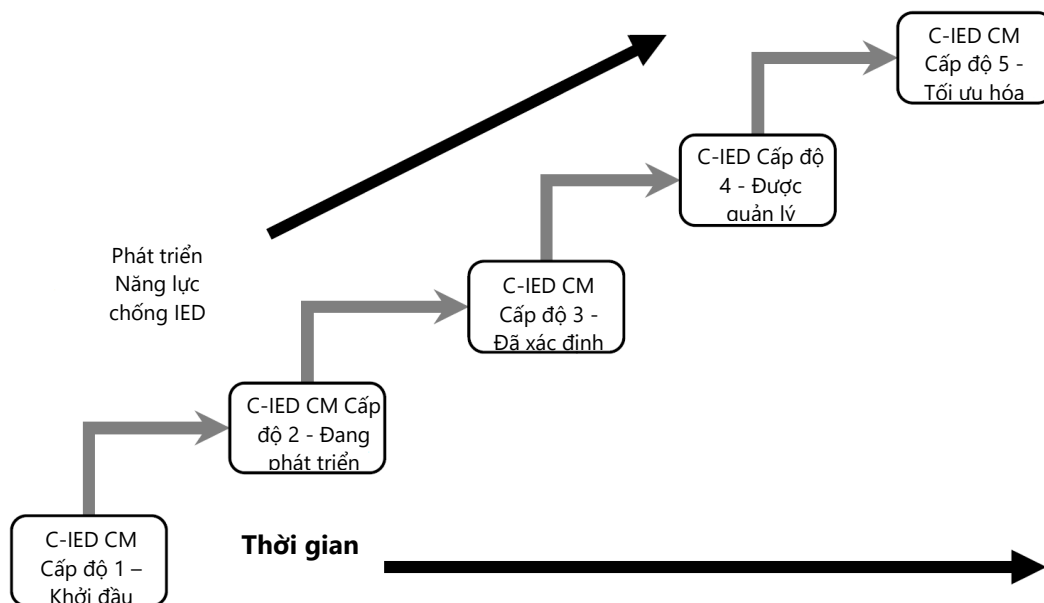
C-IED CMM đã được thiết kế để trở nên trực quan và đơn giản để áp dụng, đồng thời cung cấp đánh giá định tính thay vì định lượng về mức độ trưởng thành của năng lực chống IED hiện tại. Mô hình này không nhằm mục đích hoạt động như một bản đồ lộ trình hướng tới tăng cường năng lực chống IED của Quốc gia, mà nhằm chỉ ra các lĩnh vực cần chú trọng để tăng cường năng lực quốc gia. Các tính năng chính của C-IED CMM là:

- » Khi mức độ trưởng thành về năng lực chống IED tăng lên, năng lực chống IED của quốc gia cũng được tăng cường.
- » Việc tăng mức độ trưởng thành năng lực chống IED đòi hỏi phải có nhiều nỗ lực, và quan trọng là cần có thời gian.

Thời gian cần thiết để tăng mức độ trưởng thành về năng lực chống IED là hết sức quan trọng vì có thể các nhóm đối tượng thực hiện hành vi khủng bố có được và sử dụng IED trong khoảng thời gian ngắn hơn nhiều so với thời gian cần thiết mà Quốc gia có thể ứng phó hiệu quả. Đây là chu kỳ của IED và thể chế hóa việc chống IED, có thể được minh họa bằng sơ đồ đối với một số quốc gia đã và đang phải đối mặt với mối đe dọa rất lớn của IED. Do đó, C-IED CMM có khả năng áp dụng cho các quốc gia hiện không phải đối mặt với nhiều mối đe dọa IED và có thể đang xem xét những cơ chế dự phòng nào là cần thiết để đạt được năng lực chống IED phù hợp nếu mối đe dọa IED xuất hiện trong tương lai.

4.2 CÁC CẤP ĐỘ TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG IED

Các cấp độ trưởng thành về năng lực chống IED dự kiến được thể hiện ở **Hình 3**. (Các cấp độ này được gọi là các cấp độ "**C-IED CM**" (Cấp độ trưởng thành năng lực chống thiết bị nổ tự chế), được sử dụng xuyên suốt cả mô hình và Công cụ tự đánh giá).



Hình 3. Các cấp độ đề xuất trong Mô hình trưởng thành về năng lực chống IED.

» **C-IED CM Cấp độ 1 – Khởi đầu.** Ở cấp độ này, cách tiếp cận chống thiết bị nổ tự chế (IED) chưa được xác định rõ ràng và quá trình chống IED đang được các đơn vị cấp thấp thực hiện, và chỉ ứng phó với ít hoặc không có thiết bị, ít được hoặc chưa được đào tạo và không tuân theo chính sách được xác định ở cấp quốc gia. Nói chung, các Quốc gia ở C-IED CM Cấp độ 1 có thể thuộc ba dạng: những quốc gia không phải đối mặt với nhiều mối đe dọa IED, những quốc gia không biết mình có mối đe dọa IED do thiếu kiến thức và những quốc gia gần đây mới bắt đầu chứng kiến tác động của IED đối với người dân. Các quốc gia được đánh giá ở C-IED CM Cấp độ 1 mà đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa IED thường cần sự hỗ trợ và giúp đỡ nhiều từ bên ngoài, cấp bách nhất thường là trong các lĩnh vực phát triển nhân sự, đào tạo, năng lực thiết bị và xây dựng chính sách cũng như phát triển chiến lược.

» **C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển.** Quốc gia hiểu rằng họ có vấn đề đối với việc sử dụng IED, đồng thời khung pháp lý và quy định cơ bản cũng được đưa ra để thiết lập cơ sở tư pháp chống IED. Ở cấp độ hoạt động và chiến thuật¹⁵, các tổ chức, đơn vị liên quan đến việc phòng chống và ứng phó với IED vẫn có thể có những lỗ hổng đáng kể về năng lực, các phương tiện kỹ thuật và quy trình để khám nghiệm IED được thu giữ vẫn chưa có. Ở C-IED CM Cấp độ 2, nhìn chung các quốc gia vẫn cần đến sự hỗ trợ và giúp đỡ đáng kể từ bên ngoài nhưng họ đã có một số kiến thức về một vài lỗ hổng năng lực của chính mình. Đối với các tổ chức, đơn vị bên ngoài, điều quan trọng là phải nhấn mạnh sự cần thiết của chiến lược quốc gia chống IED toàn diện và không dựa vào các giải pháp kỹ thuật phi thực tế. Có thể cần phải đưa ra các giải pháp kỹ thuật cứu người để giảm mức độ tiêu hao khi năng lực phát triển; nhưng các nhà tài trợ không nên coi đây là sự kết thúc của cam kết.

» **C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định.** Quốc gia có thể đã phải đối mặt với các mối đe dọa IED đáng kể trong một thời gian và đã tham gia vào một chiến dịch kéo dài chống lại các nhóm thực hiện hành vi khủng bố và các nhóm sử dụng IED. Có khả năng bộ máy an ninh của quốc gia đã phải chịu thương vong đáng kể, và đã học được những bài học đắt giá về cách phòng chống IED. Ở C-IED CM Cấp độ 3, nhìn chung có các tổ chức, đơn vị có năng lực và hiệu quả tham gia vào việc chống IED và họ hoạt động trong khuôn khổ chính sách quốc gia đã được xác định khá rõ ràng. Các tổ chức, đơn vị liên quan đến việc ứng phó với các sự cố IED có thể nêu rõ nhu cầu đạt được các năng lực chống IED phức tạp hơn, chẳng hạn như phương tiện được bảo vệ, các biện pháp ứng phó điện tử (ECM), thiết bị chống lại việc

¹⁵ Trong tình hình có mối đe dọa IED, có thể xem xét nội dung này ở cấp huyện hoặc cấp tỉnh, thay vì các định nghĩa quân sự thuần túy về cấp độ tác chiến và chiến thuật của xung đột.

sử dụng IED điều khiển bằng radio và các thiết bị tinh vi khác để định vị và xử lý an toàn IED. Cũng có khả năng ở cấp độ này, lực lượng công an sẽ tìm kiếm năng lực tốt hơn để bảo quản, thu giữ và phân tích chứng cứ điều tra, mặc dù họ chưa có khả năng phân tích và sử dụng các quy trình điều tra phức tạp hơn. Cách tiếp cận của Quốc gia có lẽ vẫn tập trung vào các biện pháp quốc gia, trái ngược với khu vực, để chống lại IED. Các quốc gia ở mức trưởng thành này nhìn chung rất mong muốn nhận được hỗ trợ quốc tế và hiểu rõ họ cần có những năng lực và hỗ trợ mới nào. Đối với các nhà tài trợ, các biện pháp hỗ trợ hiệu quả nhất là những biện pháp dựa trên việc xây dựng các năng lực quốc gia độc lập và lâu dài với chiến lược rút lui đã xác định.

» **C-IED CM Level 4 - Được quản lý.** Ở C-IED CM Cấp độ 4, nhìn chung Quốc gia hiểu rất rõ về bản chất của các mối đe dọa IED hiện tại mà họ đang phải đối mặt và có các biện pháp đã được chứng minh rõ ràng để ứng phó với IED. Các chính sách toàn diện và quy trình vận hành kỹ thuật đã có cho phép họ thu thập và phân tích tất cả các bằng chứng liên quan từ hiện trường các vụ nổ IED. Quốc gia cũng có năng lực tiến hành các hoạt động chủ động, do tình báo chỉ huy chống lại các nhóm đối tượng có ý định sử dụng IED. Cũng có thể tồn tại một mức độ hợp tác xuyên biên giới, khu vực hoặc quốc tế để giải quyết các mối đe dọa IED xuyên quốc gia và hỗ trợ ngăn chặn các chuỗi cung ứng.

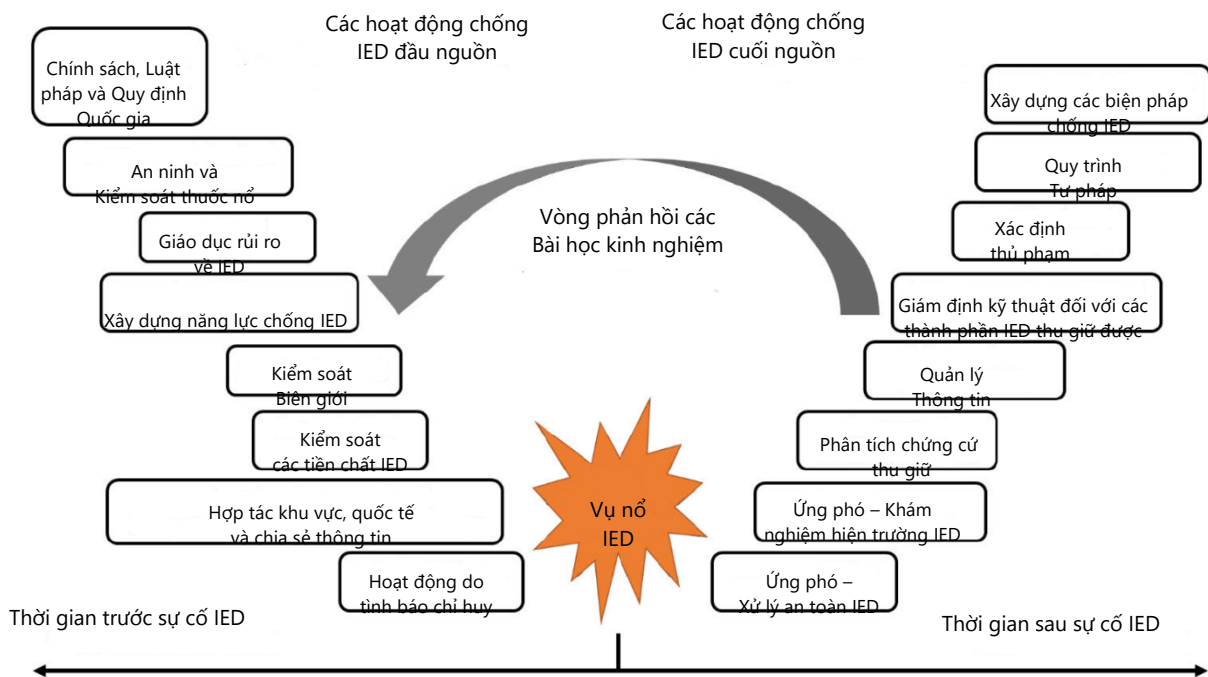
» **C-IED CM Level 5 - Tối ưu hóa.** Ở C-IED CM Cấp độ 5, Quốc gia có một bộ máy hoạt động đầy đủ có thể đối phó với toàn bộ các mối đe dọa IED. Hợp tác quốc tế thường dựa trên việc trao đổi thông tin tình báo IED cùng có lợi. Ở mức trưởng thành này, Quốc gia có thể vừa chống lại các mối đe dọa hiện tại, vừa dự đoán và ứng phó được với các mối đe dọa mới nổi, đồng thời Quốc gia là một đối tác thông minh khi đạt đến năng lực mới chống IED.



5 CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED) CỦA UNIDIR

5.1 CÁCH TIẾP CẬN NHẪM HẠN CHẾ SỰ GIA TĂNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED)

Hiểu biết thấu đáo về hệ thống IED¹⁶ là điều kiện tiên quyết để xây dựng và đánh giá hiệu quả của các biện pháp chống lại sự gia tăng của IED. Một cách tiếp cận khả thi là xem các vụ nổ IED là một phần của hệ thống rộng hơn: nghĩa là để thực hiện một cuộc tấn công IED, một số hoạt động liên kết cũng cần phải diễn ra. Cách tiếp cận thông dụng để mô tả khả năng ứng phó của Quốc gia đối với một vụ nổ IED được thể hiện ở **Hình 4**.



Hình 4. Các hợp phần đầu nguồn và cuối nguồn của năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED)

5.2 CÁC BIỆN PHÁP ĐẦU NGUỒN CHỐNG SỰ GIA TĂNG CỦA THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED)

5.2.1 Chính sách, Luật pháp và Quy định quốc gia

An ninh là mong muốn cơ bản và phổ quát của hầu hết mọi người, bao gồm cả sự an toàn cá nhân (cho bản thân, gia đình và hoạt động sinh kế) và tự do trong yên bình, cùng với sự ổn định và quản trị tốt của Quốc gia. Có thể cho rằng, an ninh là trách nhiệm chính của chính phủ và phải là một phần trong trách nhiệm giải trình của chính phủ đối với sự phát triển kinh tế và xã hội cũng như hạnh phúc của người dân, đặc biệt là người nghèo và những người dễ bị tổn thương. IED là vũ khí gây ra những vấn đề về an toàn cá nhân, gieo rắc nỗi sợ hãi, gây mất ổn định, tác động đến các mục tiêu phát triển bền vững, cản trở thương mại, làm tắc nghẽn hoạt động ứng phó nhân đạo và phát triển bởi sự quản trị yếu

¹⁶ Thuật ngữ "hệ thống IED" được sử dụng trong ngữ cảnh rộng nhất của nó. Các nhóm thực hiện hành vi khủng bố sử dụng IED có những đặc điểm và sắc thái riêng. Các nhóm khủng bố xuyên quốc gia như Da'esh/ISIL có cách tiếp cận rất khác việc sử dụng IED so với bọn tội phạm sử dụng IED để bảo vệ hoặc duy trì việc sản xuất và phân phối ma túy.

kém.

Chất keo gắn kết các cách tiếp cận thành công nhất của quốc gia để chống lại IED là một chính sách tổng thể xác định “cách tiếp cận toàn diện của chính phủ” để ngăn chặn và giảm thiểu tác động của IED được sử dụng. Một chiến lược chống IED hiệu quả thường đòi hỏi một phương pháp tiếp cận có sự phối hợp liên ngành và lý tưởng nhất là cần được chỉ đạo bởi một bộ hoặc ban ngành chuyên biệt của chính phủ, được trao quyền và có nguồn lực phù hợp.

Quản trị an ninh hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật là nền tảng cho tất cả các hoạt động chống IED thành công. Điều cốt yếu là luật pháp quốc gia phù hợp cấm tất cả các hoạt động gắn với việc phát triển, thu mua các bộ phận, chế tạo và sử dụng IED. Hợp phần đầu nguồn của năng lực chống IED là tấm gương phản chiếu tự nhiên của hợp phần cuối nguồn “quy trình tư pháp”. Pháp luật và các quy định quốc gia cũng nên có nội dung sử dụng hợp pháp thuốc nổ (và tiền chất thuốc nổ). Các quy định này nên bao gồm:

» Việc thu mua, kiểm soát, vận chuyển, lưu trữ và sử dụng thuốc nổ hợp pháp của các tổ chức, đơn vị dân sự (ví dụ: các ngành công nghiệp liên quan đến khai thác mỏ, khai thác đá, thăm dò và khai thác dầu khí, thi công và phá dỡ công trình dân dụng)

» Việc thu mua, lưu trữ và sử dụng đạn dược và thuốc nổ của lực lượng vũ trang và cộng đồng thực thi pháp luật

» Lưu trữ và vận chuyển thuốc nổ

Các chế độ quy định hiệu quả nhất là những chế độ được đưa ra với sự hợp tác và hỗ trợ của cả thương mại và chính phủ. Ở các Quốc gia có sử dụng một lượng đáng kể thuốc nổ thương mại trong các ngành công nghiệp khai thác, điều quan trọng là phải xem xét toàn diện và đầy đủ về an ninh và kiểm soát từ khâu sản xuất hoặc nhập khẩu đến điểm sử dụng cuối cùng. Điều quan trọng nữa là pháp luật và các quy định phù hợp của Quốc gia phải được hậu thuẫn bởi một chế độ bảo đảm hoặc thực thi hiệu quả.

5.2.2 An ninh và Kiểm soát thuốc nổ

Chuyển hướng sử dụng thuốc nổ được cất giữ hợp pháp là một nguồn chất nổ đáng kể được nhiều tội phạm và các nhóm thực hiện hành vi khủng bố thực hiện. Quốc gia cần đảm bảo rằng tất cả các kho dự trữ hợp pháp thuốc nổ được sản xuất đều từ chối làm nguồn thuốc nổ cho IED, và những nội dung sau đây cần được xem xét:

An ninh và kiểm soát hiệu quả đối với các kho dự trữ đạn dược và thuốc nổ của Quốc gia¹⁷

» An ninh và kiểm soát thuốc nổ hiệu quả do các tổ chức, đơn vị dân sự có thẩm quyền nắm giữ

» Bảo vệ hoặc loại bỏ vật liệu chưa nổ (UXO) trên phạm vi quân sự và các khu vực xung đột trước đây, và bom mìn còn sót lại trên các bãi mìn cũ¹⁸

¹⁷ Chủ đề này thuộc tiêu đề chung về an ninh vật lý và quản lý kho dự trữ. Để biết thêm thông tin thực tế, xem UNIDIR, Sử dụng Hướng dẫn Kỹ thuật Đạn dược Quốc tế trong Môi trường bị ảnh hưởng bởi xung đột và năng lực thấp, 2019.

¹⁸ Tại Somalia, thuốc nổ quân sự như TNT thu được từ UXO và sau đó được kết hợp làm thuốc nổ chính trong IED và RCIED bị kích hoạt do tác động của nạn nhân hoặc làm chất tăng cường trong IED gắn trên xe sử dụng một lượng rất lớn thuốc nổ tự chế làm hợp thuốc nổ trong IED.

5.2.3 Giáo dục rủi ro về thiết bị nổ tự chế (IED)

Giáo dục về rủi ro là một trong năm trụ cột của Chương trình hành động bom mìn, và nó liên quan đến tất cả các hoạt động nhằm giảm nguy cơ thương tích do bom mìn và các vật liệu chưa nổ khác gây ra bằng cách nâng cao nhận thức và thúc đẩy thay đổi hành vi thông qua các chiến dịch thông tin đại chúng, giáo dục và đào tạo, đồng thời liên kết với cộng đồng.

Sự gia tăng đáng kể về thương vong do sử dụng IED càng nhấn mạnh sự cần thiết về giáo dục rủi ro IED hiệu quả. Hơn nữa, việc sử dụng bừa bãi và ngày càng tăng cả IED được kích hoạt do tác động của nạn nhân và IED tự sát đã dẫn đến sự gia tăng đáng kể về thương vong dân sự theo thời gian.

Giáo dục rủi ro về IED cũng nên được thực hiện bởi các cơ quan an ninh quốc gia không liên quan trực tiếp đến việc rà phá IED hoặc khám nghiệm hiện trường các vụ nổ IED. Các lực lượng phản ứng tiên phong khác, chẳng hạn như công an, dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ, và dịch vụ y tế, cũng có thể là mục tiêu của IED. Cần giáo dục và đào tạo phù hợp cho các lực lượng này để họ có thể xác định, phòng tránh và báo cáo các IED đáng ngờ.

5.2.4 Phát triển năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED)

Các biện pháp chống IED ở cấp quốc gia bao trùm toàn bộ tất cả các năng lực cần thiết để Quốc gia có thể chống lại việc sử dụng IED một cách hiệu quả, bao gồm:

- » Hiểu biết về môi trường an ninh và khung pháp lý trong đó tất cả các tổ chức, đơn vị, cá nhân có khả năng thực hiện chiến lược hoạt động chống IED.
- » Xây dựng một chiến lược quốc gia chống IED để xác định cách vô hiệu hóa IED trong bối cảnh của cơ cấu chính phủ hiện có hoặc cơ cấu được đề xuất.¹⁹
- » Cung cấp các đội xử lý IED hoặc vô hiệu hóa IED (IEDD)²⁰ của quân đội hoặc công an được đào tạo và trang bị phù hợp để xử lý an toàn các IED thu được và đảm bảo an toàn các địa điểm nơi có IED nhằm giúp các cơ quan thực thi pháp luật tiến hành điều tra.
- » Nâng cao nhận thức và đào tạo về IED phù hợp cho lực lượng công an và quân đội, những đơn vị có thể được yêu cầu hoạt động trong môi trường có mối đe dọa IED.
- » Xây dựng các năng lực quốc gia thích hợp, hoặc các thỏa thuận song phương với các đối tác quốc tế, để xử lý việc khám nghiệm và phân tích điều tra từ các sự cố IED và vật liệu IED được thu giữ.
- » Kiểm soát biên giới hiệu quả và giám sát việc nhập khẩu các tiền chất liên quan đến IED.
- » Nâng cao nhận thức về IED cho người dân.
- » Quét chân trời và xây dựng khả năng ứng phó kịp thời đối với các mối đe dọa IED được dự đoán trong tương lai.

5.2.5 Kiểm soát biên giới

Các biện pháp kiểm soát biên giới hiệu quả đóng vai trò quan trọng trong việc chống lại sự gia tăng

¹⁹ Thông thường, toàn bộ cách tiếp cận của chính phủ được vận động để ủng hộ xây dựng một chiến lược quốc gia chống IED hiệu quả. Điều cần thiết tối thiểu là mức độ hợp tác giữa các Bộ Nội vụ, Quốc phòng, Tư pháp, Hải quan và các cơ quan tình báo quốc gia để huy động và sử dụng các nguồn lực quốc gia một cách hiệu quả và có phối hợp.

²⁰ "Vô hiệu hóa IED" và "loại bỏ IED" đều là những thuật ngữ thường được sử dụng và có thể hoán đổi cho nhau.

của IED. Các biên giới này có thể thuộc vùng duyên hải²¹ cũng như đất liền giữa các quốc gia²². Sáng kiến “Lá Chắn toàn cầu” (Global Shield)²³ là một ví dụ điển hình về một chương trình quốc tế thành công. Mục tiêu²⁴ của chương trình “Lá Chắn toàn cầu” là:

» Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan hải quan và công an trong việc chống lại sự chuyển hướng bất hợp pháp các vật liệu được sử dụng để chế tạo IED.

» Nâng cao nhận thức toàn cầu về mối đe dọa gia tăng do tiền chất hóa học và các vật liệu lưỡng dụng khác có thể được sử dụng để chế tạo IED.

» Tham gia với các nhà máy công nghiệp tư nhân để thiết lập các chương trình thực hành tốt nhất nhằm tránh việc chuyển hướng bất hợp pháp tiền chất và các vật liệu lưỡng dụng khác có thể được sử dụng để chế tạo IED (điều này cũng liên quan đến kiểm soát nội bộ đối với tiền chất IED).

» Đào tạo nhân viên hải quan trong việc phát hiện và xử lý vật liệu IED.

» Đào tạo giảng viên ở mọi nơi trên thế giới để họ có thể thực hiện các khóa đào tạo cấp quốc gia hoặc khu vực.

» Xác định và thu giữ các lô hàng vật liệu IED trái phép và thông báo các vụ thu giữ này cho những người tham gia chương trình và các tổ chức đối tác khác thông qua một nền tảng liên lạc an toàn

» Xúc tiến điều tra và các hoạt động thực thi pháp luật khác liên quan đến các lô hàng bất hợp pháp (truy xét).

» Xác định và chia sẻ các thông lệ tốt nhất để chống lại việc chuyển hướng và buôn bán bất hợp pháp các vật liệu IED.

» Giám sát và theo dõi các lô hàng vật liệu IED hợp pháp để xác định các kiểu mẫu, tính đa dạng và mức độ buôn bán quốc tế bất hợp pháp.

» Thông qua việc xác định mục tiêu dựa trên rủi ro, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại hợp pháp đối với tiền chất và các vật liệu lưỡng dụng khác có thể được sử dụng để chế tạo IED.

Sự hỗ trợ đối với sáng kiến “Lá chắn Toàn cầu” cũng đã được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc ghi nhận thêm, đồng thời cũng công nhận vai trò quan trọng của sáng kiến này trong việc ngăn chặn buôn lậu và sự chuyển hướng bất hợp pháp các tiền chất hóa học có thể được sử dụng để chế tạo IED.²⁵

Trong các môi trường có năng lực thấp và bị ảnh hưởng bởi xung đột, nhiều loại vật liệu dùng để chế tạo IED được nhập khẩu²⁶. Trong những trường hợp này, các biện pháp kiểm soát biên giới hiệu quả, theo dõi và giám sát chủ động xuyên quốc gia đối với tiền chất IED có thể giúp ích trong việc xác định những đối tượng liên quan đến việc cung cấp bất hợp pháp các thành phần IED và tiền chất thuốc nổ.

21 Littoral trong bối cảnh này đề cập đến biên giới biển

22 Yemen là một ví dụ về một Quốc gia có mối đe dọa IED trên biển cũng như trên đất liền.

23 Global Shield là một sáng kiến chung giữa Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), INTERPOL và Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm. Sáng kiến được bắt đầu vào tháng 11 năm 2010 và được WCO hỗ trợ thuộc một chương trình đang thực hiện.

24 WCO, “Chương trình Lá chắn Toàn cầu về thiết bị nổ tự chế (IED)”, www.wcoomd.org/en/topics/enforcement-and-compliance/activities-and-programmes/security-programme/programme-global-shield.aspx.

25 Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, Chống lại mối đe dọa do các thiết bị nổ tự chế gây ra, tài liệu A/ RES/72/36 của Liên Hợp Quốc, ngày 4 tháng 12 năm 2017. Dựa trên: Đại Hội Đồng LHQ, Giải trừ quân bị chung và toàn diện: Báo cáo của Ủy ban thứ nhất, Tài liệu của Liên Hợp Quốc A/72/409, 13 tháng 11 năm 2017.

26 Nhiều quốc gia thiếu cơ sở hạ tầng công nghiệp trong nước; do đó, việc bắt buộc áp dụng các biện pháp kiểm soát hiệu quả tại biên giới có thể ngăn chặn khả năng của các nhóm thực hiện hành vi khủng bố có được các tiền chất phổ biến nhất được dùng để chế tạo IED.

5.2.6 Kiểm soát tiền chất IED

Tiền chất thuốc nổ là các chất hóa học có thể được sử dụng cho các mục đích hợp pháp nhưng có thể bị lạm dụng để sản xuất thuốc nổ tự chế. Một trong những vấn đề mà tất cả các Quốc gia trên thế giới phải đối mặt là bản chất lưỡng dụng của hầu hết các tiền chất được sử dụng để chế tạo IED. Ở các Quốc gia có các biện pháp kiểm soát hiệu quả đối với thuốc nổ phục vụ cho mục đích quân sự và dân sự, các nhóm có ý định sử dụng IED sẽ tìm cách sản xuất thuốc nổ tự chế. Thuốc nổ tự chế được chia thành hai loại chính: hợp chất nổ được tổng hợp và hợp chất nổ là sự pha trộn cơ học của nhiên liệu và chất oxy hóa. Việc kiểm soát hiệu quả tiền chất thuốc nổ có thể giúp giảm đáng kể khả năng dễ dàng sản xuất các hợp chất và hỗn hợp thuốc nổ tự chế.

Các biện pháp kiểm soát quốc tế đối với tiền chất thuốc nổ khác nhau giữa các quốc gia. Cách tiếp cận được Liên minh Châu Âu (EU) áp dụng là phân loại một số hóa chất. Đó là, "những tiền chất thuốc nổ bị hạn chế", thường không có sẵn trong cộng đồng và việc thu mua chúng phải được kiểm soát và có thể phải được cấp phép. Đối với "các tiền chất thuốc nổ được công bố", cần tập trung vào người bán trực tuyến và trực tiếp, cũng như các thị trường trực tuyến, để báo cáo các giao dịch đáng ngờ. Các tiền chất thuốc nổ bị hạn chế của Liên minh Châu Âu, được liệt kê trong quy định mới, thể hiện ở **Bảng 1** và các tiền chất được công bố thể hiện ở **Bảng 2**.

BẢNG 1. TIỀN CHẤT THUỐC NỔ BỊ HẠN CHẾ SỬ DỤNG THEO QUY ĐỊNH CỦA EU		
Tiền chất hóa học	Giá trị giới hạn	Ngưỡng Giá trị giới hạn đối với mục đích cấp phép
Tiền chất nổ hạn chế sử dụng theo quy định của EU		
Axit nitric	3% w/w	10% w/w
Hydrogen peroxide (nước ôxy già)	12% w/w	35% w/w
Axit sulphuric	15% w/w	40% w/w
Nitromethane/Nitro mêtan	16% w/w	40% w/w
Ammonium nitrate/Amoni nitrat	16% w/w của nitơ có liên quan đến Amoni nitrat	
Potassium chlorate/Kali Clorat	40% w/w	
Potassium perchlorate	40% w/w	
Sodium chlorate	40% w/w	
Sodium perchlorate	40% w/w	

BẢNG 2. TIỀN CHẤT THUỐC NỔ ĐƯỢC CÔNG BỐ THEO QUY ĐỊNH CỦA EU
Tiền chất hóa học
Tiền chất thuốc nổ bị hạn chế theo quy định của EU
Hexamine
Acetone/Axeton
Potassium nitrate
Sodium nitrate
Calcium nitrate
Calcium ammonium nitrate
Bột hóa chất magie/Magnesium powders
Hóa chất Magnesium nitrate hexahydrate
Bột nhôm/Aluminium powders

5.2.7 Hợp tác và Chia sẻ thông tin quốc tế và khu vực

Với chiều dài và vành đai của nhiều biên giới quốc tế, cách tiếp cận thuần túy ở cấp quốc gia để kiểm soát tiền chất thuốc nổ và các thành phần IED khó có thể thành công. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thực thi pháp luật là đặc biệt quan trọng trong việc giải quyết tính chất xuyên quốc gia của chuỗi cung ứng IED và các mối đe dọa liên quan. Dự án Watchmaker của INTERPOL là một trong những sáng kiến như vậy.²⁷

Dự án Watchmaker đã xây dựng một mô hình cấp khu vực dựa trên các mối đe dọa IED hiện tại (các mối đe dọa IED được trích xuất từ dữ liệu của các sự cố thực tế). Trọng tâm của sáng kiến Dự án Watchmaker là bộ cơ sở dữ liệu bao gồm thông tin về những đối tượng được ghi nhận và bị nghi ngờ có liên quan đến việc mua bán, chế tạo hoặc sử dụng IED. Cơ sở dữ liệu này cho phép Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật trong việc phát hiện sự di chuyển và hoạt động xuyên quốc gia của những đối tượng chế tạo và tiếp tay cho IED. INTERPOL sử dụng một loạt các thông báo được mã hóa bằng màu sắc để truyền đạt thông tin liên quan đến IED tới các thành viên của tổ chức mình.

Các sáng kiến quốc tế có liên quan khác bao gồm 11 Văn phòng Liên lạc Tình báo khu vực của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin tình báo trên tất cả sáu khu vực của WCO. WCO sử dụng Mạng lưới Thực thi Hải quan được thiết lập để hỗ trợ cộng đồng thực thi hải quan trong việc thu thập dữ liệu và thông tin cho mục đích tình báo.²⁸

5.2.8 Hoạt động do tình báo chỉ huy

Các hoạt động chống IED do tình báo chỉ huy là một phần thiết yếu trong năng lực ứng phó của Quốc gia đối với các tội phạm và các nhóm thực hiện hành vi khủng bố sử dụng IED. Rất nhiều thông tin hữu ích có thể thu được từ việc khám nghiệm điều tra đối với các thành phần thu được từ các sự cố IED. Các hoạt động phủ đầu được lên kế hoạch và thực hiện cẩn thận có thể làm gián đoạn các mạng lưới hoạt động IED và ngăn cản thực hiện thành công các hoạt động dựa trên IED của những đối tượng liên quan đến việc mua bán tiền chất IED, chế tạo và cung cấp IED. Các hoạt động do tình báo chỉ huy có thể có nhiều hình thức như sau:

- » Có thể hợp tác với các đối tác quốc tế để xác định và chấm dứt chuỗi cung ứng tiền chất IED,
- » Xác định và truy tố những đối tượng liên quan đến việc sử dụng IED
- » Các sáng kiến chống cực đoan hóa nhằm giảm việc chiêu mộ thành viên vào các tổ chức sử dụng IED
- » Các biện pháp nhằm hạn chế sự phổ biến của các kiến thức kỹ thuật liên quan đến việc cấu tạo và chiến thuật sử dụng IED²⁹

Phân tích hiệu quả và giám định kỹ thuật IED là nền tảng để xây dựng các biện pháp chống IED trong tương lai đồng thời để xác định xem liệu có cần thay đổi chiến thuật, kỹ thuật và quy trình của lực lượng chuyên biệt để giải quyết những diễn biến hiện tại hay những dự đoán việc sử dụng IED của các tổ chức tội phạm hoặc các nhóm thực hiện hành vi khủng bố hay không.

²⁷ Dự án Watchmaker là một nền tảng trung lập, mang tính toàn cầu hỗ trợ các cơ quan chuyên môn ở các quốc gia thành viên trao đổi thông tin tình báo để chống lại mối đe dọa từ các cuộc tấn công IED. Dự án này cũng tìm cách nâng cao năng lực phòng ngừa, chuẩn bị, ứng phó với IED và phục hồi sau sự cố IED.

²⁸ WCO, "Mạng lưới Kiểm soát Hải quan (CEN)", www.wcoomd.org/en/topics/enforcement-and-compliance/instruments-and-tools/cen-suite/cen.aspx.

²⁹ Trên thực tế, điều này hầu như không thể đạt được, nhưng luật cấm sở hữu kiến thức kỹ thuật liên quan đến IED, chẳng hạn như chế tạo thuốc nổ tự chế, đã cho thấy hiệu quả trong việc truy tố những đối tượng chế tạo IED.

5.3 CÁC BIỆN PHÁP CUỐI NGUỒN CHỐNG SỰ GIA TĂNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED)

5.3.1 Ứng phó với IED – Xử lý an toàn

Khả năng vô hiệu hóa IED và xử lý an toàn khi phát hiện thấy các thành phần của IED là khả năng ứng phó cơ bản mà tất cả các Quốc gia cần phải có để đối mặt với các mối đe dọa của IED. Trong giai đoạn đầu của chiến dịch chống IED, không có gì lạ khi vai trò này do đội ngũ quân nhân đảm nhận, những người được đào tạo về xử lý bom, đạn thông thường.

Các thiết bị nổ tự chế (IED) khác nhau đáng kể về độ phức tạp và thiết kế của chúng, đồng thời cũng không có tiêu chuẩn sản xuất nào cho việc chế tạo IED, mặc dù các bên chế tạo IED riêng lẻ có thể có chữ ký sản xuất IED riêng biệt đặc trưng của họ. Công nghệ chế tạo IED được phổ biến rộng rãi thông qua sự di chuyển nhân sự giữa các quốc gia nơi IED được sử dụng phổ biến, hoặc do sự lan truyền thông tin qua Internet. Thiết kế các IED thường nằm trong trí tưởng tượng và khả năng kỹ thuật của đối tượng chế tạo bom.

Ứng phó ngay lập tức đối với IED thường do đội xử lý bom mìn (EOD) hoặc đội xử lý IED (IEDD) thực hiện. Mục tiêu quan trọng của đội là:³⁰

" Cứu người

» Bảo tồn tài sản

» Loại bỏ mối đe dọa

» Lập biên bản và thu giữ các thành phần IED để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các biện pháp kỹ thuật chống IED đồng thời hỗ trợ xác định những nơi chế tạo IED và các đối tượng hỗ trợ trong quá trình chế tạo.

» Khôi phục tình hình trở lại bình thường hoặc khôi phục việc tự do điều động cho các đơn vị quân đội và lực lượng an ninh càng sớm càng tốt

» Ngăn chặn các nhóm sử dụng IED bằng các hoạt động vô hiệu hóa IED một cách hiệu quả và hiệu suất

Một năng lực quan trọng liên quan đến việc xử lý an toàn IED là khả năng tìm kiếm IED. Nó liên quan đến vị trí của vật liệu cấu thành IED, chẳng hạn như hộp thuốc nổ, công tắc kích hoạt, nguồn điện, kíp nổ và thùng chứa.

Một trong những yếu tố cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành của năng lực ứng phó với IED của một Quốc gia là khả năng duy trì về mặt hậu cần của các thiết bị chuyên dụng cần thiết để tiến hành các hoạt động xử lý an toàn. Thông thường, đặc biệt là trong các môi trường có năng lực thấp và bị ảnh hưởng bởi xung đột, người ta không chú ý đầy đủ đến những thách thức liên quan đến chính vấn đề, đến việc bảo trì và mua sắm phụ tùng thay thế cũng như quản lý vòng đời chung của các vật tư tiêu hao thiết yếu. Thiết bị chống IED chuyên dụng cao thường được mua từ các nhà sản xuất ưu tiên, mà ít chú ý đến tính bền vững lâu dài về năng lực. Điều này dẫn đến việc các Quốc gia có các thiết bị khó bảo trì, kéo theo tỷ lệ khả năng bảo trì thấp dẫn đến việc không thể hỗ trợ các hoạt động chống IED ở mức độ mà người dùng cuối yêu cầu.

³⁰ Cục Hoạt động Gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, "Triết lý và nguyên tắc EOD", trong Hướng dẫn sử dụng đơn vị xử lý bom mìn (EOD) quân sự của Phái bộ Gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, 2017, Mục 1.4, trang 13.

5.3.2 Ứng phó IED – Khám nghiệm hiện trường

Khám nghiệm hiện trường bao gồm tất cả các hoạt động được tiến hành tại nơi xảy ra sự cố IED sau khi IED đã được xử lý an toàn. Bước này bao gồm những hoạt động cần thiết để bảo quản hiện trường và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập chứng cứ điều tra. Chứng cứ là bằng chứng vật lý liên quan đến một sự cố, được sử dụng trong điều tra khoa học về tội phạm hình sự hoặc dân sự. Chứng cứ này sau đó có thể được sử dụng trong thủ tục tố tụng hình sự tại tòa án để kết án. Nó cũng có thể được sử dụng để liên kết các nhóm hoặc các đối tượng với các sự cố IEDs và để hỗ trợ hướng đến mục tiêu chống IED, là một phần của cách tiếp cận bao trùm của Quốc gia để chống lại IED.

Việc thu thập chứng cứ là một khía cạnh quan trọng của các hoạt động chống IED. Chất lượng của chứng cứ thu được từ các sự cố và hiện trường được quyết định bởi công tác đào tạo và trình độ điều tra của những người thực hiện quy trình xử lý an toàn IED. Việc thu thập, trình bày và cung cấp chính xác bằng chứng cũng rất quan trọng đối với việc truy tố thủ phạm trong tương lai.

Việc khám nghiệm hiện trường IED, bao gồm cả những hiện trường nơi IED đã hoạt động, được tiến hành để hỗ trợ những nội dung sau:

- » **Thu thập chứng cứ:** Hiện trường IED cung cấp chứng cứ vật thể, bao gồm các bộ phận chính của IED hoặc dư lượng thuốc nổ để từ đó có thể đưa ra đánh giá về loại thuốc nổ mà nhà sản xuất đã sử dụng.
- » **Xác định nguyên nhân vụ nổ:** Xác định loại thuốc nổ được sử dụng có thể hỗ trợ xây dựng các chiến lược nhằm mục tiêu chống IED; ví dụ, IED làm từ thuốc nổ quân sự hay tự chế?
- » **Ước tính loại và kích cỡ của hộp thuốc nổ:** Ước tính về chủng loại và kích cỡ hộp thuốc nổ của IED là rất quan trọng để hỗ trợ thiết lập các biện pháp ứng phó kỹ thuật, áo giáp bảo vệ và các biện pháp bảo vệ vật lý khác.
- » **Đánh giá Phương pháp hoạt động của IED:** Những đánh giá như vậy có thể mang lại thông tin về cách IED được chế tạo và phương pháp hoạt động của nó.³¹

5.3.3 Phân tích chứng cứ thu giữ

Phân tích điều tra kỹ lưỡng về vật liệu IED thu giữ được là cơ sở để xác định cách IED được thiết kế để vận hành. **Các thành phần thuốc nổ được chế tạo, chẳng hạn như hộp thuốc nổ và kíp nổ, có thể được xác định thông qua các dấu hiệu của nhà sản xuất.** Đối với các linh kiện điện tử, đặc biệt là trên bảng mạch tích hợp và bộ vi xử lý, việc nhận dạng và đánh dấu lô có thể cho biết mặt hàng đó được sản xuất ở đâu và khi nào. Việc xác định chính xác các thành phần IED thể hiện giai đoạn đầu tiên trong quá trình xác định chuỗi cung ứng IED.

5.3.4 Quản lý thông tin

Quản lý thông tin (IM) là quá trình thu thập, tổ chức, lưu trữ và cung cấp thông tin trong một tổ chức. Có những điểm tương đồng rõ rệt giữa quản lý thông tin và chu kỳ tình báo, bao gồm định hướng, thu thập, xử lý, phân tích và phổ biến thông tin.

Các loại thông tin đối chiếu sau đây củng cố cách tiếp cận hiệu quả để chống IED:

- » Báo cáo và hình ảnh từ những người tham gia vào quá trình xử lý an toàn IED

³¹ Cũng cần cân nhắc đến phương tiện phân phối IED. Việc phân tích các phương tiện và phương tiện bay không người lái được sử dụng trong một số vụ IED có thể mang lại bằng chứng và thông tin tình báo đáng chú ý.

- » Báo cáo phân tích điều tra về tang vật thu được từ các sự cố IED
- » Chứng cứ điều tra và biên bản lấy lời khai của công an đối với những đối tượng bị bắt và sau đó bị truy tố vì các tội danh liên quan đến IED
- » Báo cáo tình báo từ tất cả các nguồn liên quan³² đến các sự cố IED hoặc các đối tượng bị nghi ngờ có liên quan đến các hành vi phạm tội liên quan đến IED
- » Các báo cáo liên quan đến việc phân tích các chiến thuật, kỹ thuật và quy trình của các nhóm thực hiện hành vi khủng bố bằng IED.

5.3.5 Giám định kỹ thuật các IED được thu giữ

Việc giám định kỹ thuật các IED được thu giữ chủ yếu liên quan đến việc tìm hiểu ý định của những người chế tạo và sử dụng IED. Giám định kỹ thuật kỹ lưỡng về IED có thể cho phép một Quốc gia:

- » Xác định nguồn cung cấp các thành phần IED cụ thể
- » Liên kết các sự cố thông qua đánh giá kỹ thuật về chữ ký cụ thể và các đặc điểm khác của nhà sản xuất IED
- » Thông báo về việc xây dựng các biện pháp chống IED
- » Thông báo về quá trình đào tạo trong tương lai của các đội xử lý IED và các thành viên khác của lực lượng an ninh.

5.3.6 Xác định thủ phạm

Có thể xác định những đối tượng liên quan đến việc chế tạo, cung cấp và cài đặt IED thông qua việc áp dụng các nguyên tắc điều tra hợp lý của công an dựa trên quá trình giám định tư pháp các thành phần IED đã thu giữ. Thủ phạm có thể được xác định từ:

- » Bằng chứng sinh trắc học (dấu vân tay và DNA) thu được từ các bộ phận của IED
- » Liên kết đến việc thu mua các lô thành phần IED cụ thể (tức là các mối liên kết của thủ phạm với các giao dịch liên quan đến việc thu mua vật liệu IED)
- » Các liên kết vật lý từ các chứng cứ vật thể và phi vật thể được thu thập tại hiện trường IED (ví dụ: sợi, vết công cụ và vết trầy xước cũng như dư lượng thuốc nổ)
- » Chứng cứ thu giữ cũng có thể được sử dụng để hỗ trợ lời khai của các nhân chứng khác; điều này đặc biệt quan trọng trong một số hệ thống tư pháp.

5.3.7 Quá trình tố tụng

Tất cả các sự cố IED đều là hiện trường vụ án và điều thiết yếu là phải thu thập và quản lý chứng cứ theo trình tự tố tụng. Tốt hơn hết, các chứng cứ tại hiện trường IED phải do cán bộ điều tra của lực lượng công an được đào tạo và ủy quyền thu thập; tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, việc này có thể không thực hiện được và các nhân viên khác có thể phải thu thập chứng cứ thay mặt cho cơ quan tư pháp. Trong mọi trường hợp, cần phải duy trì tính khách quan, toàn diện của quá trình điều tra để đảm bảo tài liệu thu được có thể được sử dụng để hỗ trợ quá trình truy tố thủ phạm. Hầu hết các Quốc gia không yêu cầu các biện pháp pháp luật đặc biệt để xử lý IED, vì việc áp dụng các thủ tục tương tự được

³² Bao gồm hoạt động tình báo con người, tình báo tín hiệu và tình báo nguồn mở.

sử dụng cho các tội phạm nghiêm trọng khác, thường đã đầy đủ. Tuy nhiên, thông thường cần xây dựng các kỹ thuật và quy trình chuyên môn để bảo quản, thu thập và phân tích các tài liệu liên quan đến IED.

5.3.8 Xây dựng các biện pháp chống thiết bị nổ tự chế (IED)

Việc thu giữ các thành phần IED là cần thiết nhằm giúp nắm rõ các tác động phá hoại của IED đối với các công trình và phương tiện. Việc thu giữ các thành phần từ Thiết bị nổ tự chế điều khiển bằng radio (RCIED) là rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin để xây dựng hệ thống các biện pháp ứng phó bằng điện tử (ECM).



6 SỬ DỤNG CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRƯỜNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED) CỦA UNIDIR

6.1 GIỚI THIỆU SỬ DỤNG CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED)

Công cụ tự đánh giá năng lực chống thiết bị nổ tự chế dựa trên Mô hình trường thành về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (C-IED CMM) và được thiết kế để đánh giá định tính về mức độ trường thành chống IED hiện tại. Công cụ tự đánh giá này đánh giá một loạt các hợp phần thuộc năng lực chống IED, được nhóm thành các biện pháp chống IED đầu nguồn và cuối nguồn. **Tiền đề chung của mô hình là khi các biện pháp đầu nguồn càng hoàn thiện và hiệu quả thì cần càng ít biện pháp cuối nguồn để chống lại việc sử dụng IED.**

6.2 SỬ DỤNG CÔNG CỤ TRỰC QUAN HÓA DỮ LIỆU

Công cụ trực quan hóa dữ liệu với các chức năng trực quan hóa và nhập dữ liệu đơn giản đã được phát triển trên bảng tính Microsoft Excel dạng macro-enabled để hỗ trợ các nỗ lực đánh giá. Bảng tính sử dụng một loạt trang tính theo từng trang tính (sheet) được liên kết để nhập dữ liệu, với một sheet cho mỗi thành phần của năng lực chống IED. Các sheet tóm tắt được sử dụng để giúp việc hiển thị các kết quả tổng hợp ở cả định dạng bảng và đồ họa. Có thể truy cập Công cụ trực quan hóa dữ liệu này - thuận tiện cho việc tiến hành tự đánh giá – theo siêu liên kết sau: [Data Visualization Access Link³³ \(Liên kết Truy cập trực quan hóa dữ liệu\)](#).

6.2.1 Nhập dữ liệu vào Công cụ trực quan hóa dữ liệu

Để hỗ trợ những người thực hiện quá trình tự đánh giá theo phần mềm này, mỗi hợp phần đã xác định của năng lực chống IED được xem xét trong một bảng tính riêng biệt. Hợp phần năng lực đầu nguồn có màu xanh lá cây; cuối nguồn có màu cam. Mỗi sheet nêu rõ các vấn đề cần xem xét và có hướng dẫn cách đánh giá mức độ trường thành về năng lực chống IED cụ thể đối với hợp phần cụ thể đó. Mỗi sheet cũng chứa các hộp văn bản tự do cho phép người dùng nhập các phát hiện chính và dữ liệu hỗ trợ. Ở đầu mỗi sheet, người dùng có thể chọn một “nút radio” của mức độ trường thành được đánh giá cho hợp phần cụ thể đó của năng lực chống IED (chỉ có thể chọn một tùy chọn). Một ví dụ về một trong những màn hình nhập dữ liệu theo sheet khi sử dụng Công cụ trực quan hóa dữ liệu được hiển thị ở **Hình 5**.

Các biện pháp chống IED đầu nguồn – Chính sách, luật pháp và quy định của Quốc gia

- **Cấp độ 1 năng lực trưởng thành chống IED – Khởi đầu**
- **Cấp độ 2 năng lực trưởng thành chống IED – Đang phát triển**
- **Cấp độ 3 năng lực trưởng thành chống IED – Đã xác định**
- **Cấp độ 4 năng lực trưởng thành chống IED – Được quản lý**
- **Cấp độ 4 năng lực trưởng thành chống IED – Tối ưu hóa**

Đánh giá mức độ trưởng thành
năng lực chống IED: 1

Người đánh giá/Nhận xét chính - Chính sách, luật pháp và quy định của Quốc gia

Giới thiệu

Hợp phần này của năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED) bao gồm các cấp chính sách cao nhất của quốc gia và xác định liệu Quốc gia đã có chính sách, khuôn khổ pháp lý và quy định đầy đủ để giải quyết vấn đề sử dụng IED hay không.

Hầu hết các Quốc gia đều có Bộ luật hình sự liên quan có thể được áp dụng đối với tội phạm sử dụng thiết bị nổ để giết người và cố ý giết người. Điều quan trọng là phải có luật pháp phù hợp để chứng minh vấn đề sở hữu bất hợp pháp các tiền chất IED cũng như ý định sử dụng IED đối với các hành vi tội phạm hoặc khủng bố.

Những cân nhắc khi đánh giá

Các câu hỏi sau đây cần phải xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED) của một Quốc gia về mặt luật pháp và quy định hiện hành:

1. Quốc gia đã có chính sách hoặc chiến lược chống IED cấp Quốc gia chưa? Nếu có, văn bản đó có bao gồm toàn bộ cách tiếp cận hiệu quả của chính phủ đối với vấn đề IED không?
2. Pháp luật hiện hành của Quốc gia về cấm mua bán các bộ phận của IED, sản xuất và sử dụng IED đang ở mức độ nào?
3. Quốc gia đã có luật pháp mạnh và toàn diện về kiểm soát việc mua bán, lưu trữ, vận chuyển và sử dụng hợp pháp các chất nổ cũng như các mặt hàng liên quan không? Văn bản pháp luật đó có thể bao gồm:

Chế tạo thuốc nổ và các mặt hàng liên quan

Các biện pháp kiểm soát dự trữ

Việc kiểm soát, bao gồm cả việc thu mua, lưu trữ và sử dụng tiền chất IED

Tất cả việc sử dụng hợp pháp thuốc nổ, chẳng hạn như xây dựng công trình dân dụng (xây dựng và phá dỡ), khai thác mỏ, khai thác đá, khảo sát địa chấn, thăm dò và sản xuất dầu khí

4. Các quy định của Quốc gia về quản lý việc kiểm soát, lưu trữ và sử dụng thuốc nổ và đạn dược có đủ để ngăn chặn việc chuyển hướng bất hợp pháp vật liệu không?
5. Lực lượng an ninh có bố trí an ninh phù hợp để bảo vệ đạn dược khỏi thu hút sự chú ý của các tổ chức tội phạm và khủng bố (ACTO) không?
6. Có bằng chứng nào trong vòng 5 năm qua cho thấy đạn dược được các nhóm thực hiện hành vi khủng bố thu mua từ kho dự trữ của Quốc gia không? Nếu có, xu hướng đó đang gia tăng hay giảm?

Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 – Khởi đầu được thể hiện như sau:

- » Không có pháp luật cụ thể nào quy định việc sở hữu trái phép thuốc nổ hoặc sử dụng thuốc nổ cho mục đích phạm tội.
- » Không có các biện pháp kiểm soát pháp lý hoặc quy định hiệu quả nào để quản trị việc sử dụng và thu mua thuốc nổ cho mục đích dân sự.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

- » Có một số luật pháp và quy định hiện hành, nhưng những quy định luật pháp này thường không được thực thi.
- » Có một chiến lược quốc gia chống IED đang ở giai đoạn phôi thai, nhưng đã có một số lo ngại về sự hỗ trợ từ một số cơ quan chính phủ.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

- » Đã có chiến lược quốc gia về chống IED được xác định và có một Bộ hoặc cơ quan trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ phương pháp tiếp cận hiệu quả của chính phủ để chống IED.
- » Có pháp luật và các quy định đang hiện hành, và có một tổ chức có đủ nguồn lực để đảm bảo và thực thi việc tuân thủ quy định pháp luật đó.
- » Có một hệ thống tư pháp hiệu quả hoạt động trong nước, và các nhóm bị cáo buộc phạm tội liên quan đến IED có thể bị truy tố khi áp dụng luật pháp liên quan.
- » Có các quy định liên quan đến việc kiểm soát và sử dụng tiền chất IED, đặc biệt là các vật liệu lưỡng dụng có thể được sử dụng để chế tạo thuốc nổ tự chế.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có các quy trình thủ tục mạnh mẽ để thực thi và rà soát luật pháp và các quy định quốc gia.
- » Quốc gia có một hệ thống cấp phép mạnh mẽ và hiệu quả để đánh giá mức độ phù hợp của những người được tiếp cận hợp pháp đối với thuốc nổ.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

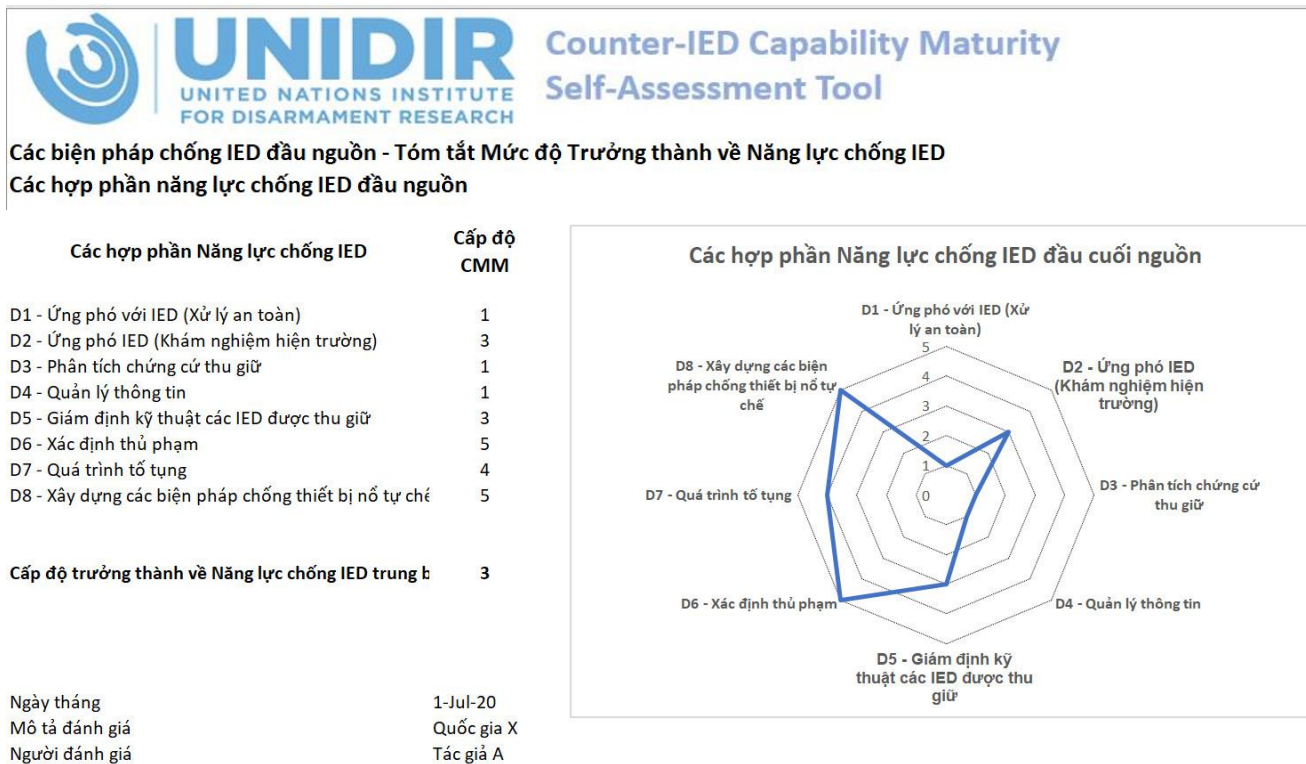
- » Quốc gia được xem là có áp dụng thông lệ quốc tế tốt nhất và tham gia vào các diễn đàn khu vực và quốc tế, xây dựng các biện pháp kiểm soát mới, chia sẻ và áp dụng thông lệ tốt nhất.

Hình 5. Công cụ trực quan hóa dữ liệu - Nhập dữ liệu.

6.2.2 Hiện thị kết quả trong Công cụ trực quan hóa dữ liệu

Hai trang tính (sheets) tóm tắt riêng biệt (mỗi trang tính dành cho hợp phần đầu nguồn và cuối nguồn

về năng lực chống IED), cả hai trang tính đều có màu đỏ và hiển thị kết quả tổng hợp. Các bảng tóm tắt này sử dụng biểu đồ dạng radar để đưa ra dạng hiển thị đồ họa về các mức độ trưởng thành chống IED của hợp phần đầu và cuối nguồn, và một bảng tóm tắt về các mức độ trưởng thành về năng lực riêng lẻ cho từng hợp phần của năng lực chống IED. Điểm trung bình mức trưởng thành về năng lực tổng thể cũng được đưa ra cho cả hai hợp phần đầu nguồn và cuối nguồn. Ví dụ về kết quả do công cụ trực quan hóa dữ liệu tạo ra được hiển thị trong **Hình 6**.



Hình 6. Công cụ Trực quan hóa dữ liệu – Hiển thị kết quả.

6.3 ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH NĂNG LỰC ĐẦU NGUỒN CHỐNG IED

Bảng 3 – Các hợp phần chính đầu nguồn của Mô hình trưởng thành về năng lực chống IED.

BẢNG 3. TÓM TẮT CÁC HOẠT ĐỘNG CHỐNG IED ĐẦU NGUỒN		
Stt	Biện pháp	Nhận xét
1	Chính sách, pháp luật và các quy định cấp quốc gia	Liên quan đến thiết bị nổ tự chế (IED) và kiểm soát chất nổ
2	An ninh và kiểm soát thuốc nổ	
3	Giáo dục rủi ro về IED	
4	Xây dựng năng lực chống IED	
5	Kiểm soát biên giới	Bao gồm các biện pháp giám sát và kiểm soát việc nhập khẩu vật liệu liên quan đến IED
6	Kiểm soát tiền chất IED	Chủ yếu là vật liệu lưỡng dụng có thể được sử dụng trong chế tạo thuốc nổ tự chế và công tắc kích hoạt IED
7	Hợp tác và chia sẻ thông tin khu vực và quốc tế	Liên quan đến chống thiết bị nổ tự chế (IED) và bao gồm chia sẻ thông tin
8	Các hoạt động do tình báo chỉ huy	

6.3.1 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Chính sách, pháp luật và các quy định quốc gia

6.3.1.1 Giới thiệu

Hợp phần này của năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED) bao gồm các cấp chính sách cao nhất của quốc gia và xác định liệu Quốc gia đã có chính sách, khuôn khổ pháp lý và quy định đầy đủ để giải quyết vấn đề sử dụng IED hay chưa.

Hầu hết các Quốc gia đều có Bộ luật hình sự liên quan có thể được áp dụng đối với tội phạm sử dụng thiết bị nổ để giết người và cố ý giết người. Điều quan trọng là phải có luật pháp phù hợp để chứng minh vấn đề sở hữu bất hợp pháp các tiền chất IED cũng như ý định sử dụng IED đối với các hành vi tội phạm hoặc khủng bố.

6.3.1.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Các câu hỏi sau đây cần phải xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống thiết bị nổ tự chế (IED) của một Quốc gia về mặt luật pháp và quy định hiện hành:

- » Quốc gia đã có chính sách hoặc chiến lược chống IED cấp Quốc gia chưa? Nếu có, đã bao gồm toàn bộ cách tiếp cận hiệu quả của chính phủ đối với vấn đề IED không?
- » Pháp luật hiện hành của Quốc gia về cấm mua bán các bộ phận của IED, sản xuất và sử dụng IED đang ở mức độ nào?

» Quốc gia đã có luật pháp cứng rắn và toàn diện về kiểm soát việc mua bán, lưu trữ, vận chuyển và sử dụng hợp pháp thuốc nổ và các mặt hàng liên quan không? Văn bản pháp luật đó có thể bao gồm:

- Chế tạo thuốc nổ và các mặt hàng liên quan
- Các biện pháp kiểm soát dự trữ
- Việc kiểm soát, bao gồm cả việc thu mua, lưu trữ và sử dụng tiền chất IED
- Mọi việc sử dụng hợp pháp thuốc nổ, chẳng hạn như phục vụ xây dựng công trình dân dụng (xây dựng và phá dỡ), khai thác mỏ, khai thác đá, khảo sát địa chấn, thăm dò và sản xuất dầu khí

» Các quy định của Quốc gia về quản lý việc kiểm soát, lưu trữ và sử dụng thuốc nổ và đạn dược có đủ để ngăn chặn việc chuyển hướng vật liệu bất hợp pháp không?

» Lực lượng an ninh có bố trí an ninh phù hợp để bảo vệ đạn dược tránh thu hút sự chú ý của các tổ chức tội phạm và khủng bố (ACTO) không? ³⁴

» Có bằng chứng nào trong vòng 5 năm qua cho thấy đạn dược được các nhóm thực hiện hành vi khủng bố thu mua từ kho dự trữ của Quốc gia không? Nếu có, xu hướng đó đang tăng hay giảm?

» Quốc gia có hệ thống cấp phép để đánh giá mức độ phù hợp của những đối tượng thu mua và sử dụng hợp pháp thuốc nổ không?

» Quốc gia có các quy định ở mức độ nào liên quan đến việc di chuyển quốc tế hoặc vận chuyển xuyên biên giới các loại thuốc nổ hoặc tiền chất IED được xác định?

» Những nỗ lực nào, nếu có, Quốc gia đã thực hiện để đạt được sự hài hòa về các biện pháp kiểm soát theo quy định trong khu vực? (Điều này đặc biệt quan trọng khi các Quốc gia láng giềng có thể đã phải đối mặt với các mối đe dọa IED nghiêm trọng.)

6.3.1.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 – Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Không có pháp luật cụ thể nào quy định việc sở hữu trái phép thuốc nổ hoặc sử dụng thuốc nổ cho mục đích phạm tội.

» Không có các biện pháp pháp lý kiểm soát hoặc quy định hiệu quả nào để quản trị việc sử dụng và thu mua thuốc nổ cho mục đích dân sự.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Có một số luật pháp và quy định hiện hành, nhưng những quy định luật pháp này thường không được thực thi.

» Có chiến lược quốc gia chống IED đang ở giai đoạn phôi thai, nhưng lại có một số lo ngại về sự hỗ trợ từ một số cơ quan chính phủ.

³⁴ Quy định mẫu của Liên Hợp Quốc, bao gồm việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, gọi là "hàng hóa nguy hiểm gây hậu quả cao", là hàng hóa có khả năng bị lạm dụng trong một vụ khủng bố và do đó có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, chẳng hạn như thương vong hàng loạt hoặc hủy diệt hàng loạt. Hầu hết đạn dược và thuốc nổ đều thuộc loại này. Thuật ngữ "Loại đạn dược thu hút sự quan tâm của các tổ chức tội phạm và khủng bố" (ACTO) được rút ra từ lĩnh vực quản lý đạn dược quân sự. Có khả năng, bất kỳ vật phẩm nào có đầu đạn nổ mạnh đều có thể là mối quan tâm của các nhóm thực hiện hành vi khủng bố và có ý định chế tạo IED.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

- » Có chiến lược quốc gia về chống IED được xác định và có một Bộ hoặc cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ cách tiếp cận hiệu quả của chính phủ để chống IED.
- » Có pháp luật và các quy định đang hiện hành, và có một tổ chức có đủ nguồn lực để đảm bảo và thực thi việc tuân thủ quy định pháp luật đó.
- » Có một hệ thống pháp luật hoạt động hiệu quả trong nước, và các nhóm bị cáo buộc phạm tội liên quan đến IED có thể bị truy tố khi áp dụng các quy định pháp luật liên quan.
- » Có các quy định liên quan đến việc kiểm soát và sử dụng tiền chất IED, đặc biệt là các vật liệu lưỡng dụng có thể được sử dụng để chế tạo thuốc nổ tự chế.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có các thủ tục cứng rắn để thực thi pháp luật và rà soát các quy định của quốc gia.
- » Quốc gia có một hệ thống cấp phép chuẩn mực và hiệu quả để đánh giá sự phù hợp của những người được tiếp cận hợp pháp với thuốc nổ.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

- » Quốc gia được đánh giá là đã áp dụng thông lệ quốc tế tốt nhất và tham gia vào các diễn đàn khu vực và quốc tế, xây dựng các biện pháp kiểm soát mới, chia sẻ và áp dụng thông lệ tốt nhất.

6.3.2 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: An ninh và kiểm soát thuốc nổ

6.3.2.1 Giới thiệu

Việc chuyển hướng trái phép thuốc nổ vì mục đích dân sự và quân sự là nguồn thuốc nổ rất phổ biến để sử dụng trong IED. Các biện pháp an ninh thường đề cập đến là các biện pháp an ninh vật lý được áp dụng để đảm bảo những người không được ủy quyền thì không được tiếp cận với thuốc nổ. Các biện pháp kiểm soát nói chung là các phương pháp mang tính thủ tục, chẳng hạn như việc cấp phép và kiểm tra được thực hiện nhằm giảm khả năng các nhóm đối tượng thực hiện hành vi khủng bố có thể tiếp cận bất hợp pháp tới thuốc nổ và chuyển hướng sử dụng chúng cho IED.

Hợp phần năng lực này liên quan đến an ninh và kiểm soát loại thuốc nổ được chế tạo vì mục đích quân sự và thương mại. Việc kiểm soát tiền chất IED, đặc biệt là các vật liệu có thể được sử dụng để chế tạo thuốc nổ tự chế, được xem là một hợp phần tách rời của năng lực chống IED (xem mục 6.3.6).

Khi xem xét tính hiệu quả của các biện pháp kiểm soát và an ninh, cần phải xem xét mọi giai đoạn trong vòng đời của thuốc nổ, từ khâu sản xuất đến khi sử dụng cuối cùng hoặc đến khi hủy bỏ, bao gồm sản xuất, vận chuyển, lưu trữ, phân phối, sử dụng và hủy bỏ.

6.3.2.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Khi đánh giá mức độ trưởng thành của hợp phần năng lực chống IED này, cần xét riêng thuốc nổ dân sự và thuốc nổ quân sự.

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá an ninh của thuốc nổ trong một Quốc gia:

- » Có các biện pháp kiểm soát hiệu quả để ngăn chặn việc chuyển hướng thuốc nổ từ các tổ chức, đơn vị, cá nhân không? Ví dụ, có trường hợp nào được ghi nhận về các nhóm thực hiện hành vi khủng bố

cố tình nhắm vào các kho thuốc nổ dân dụng để lấy thuốc nổ sử dụng cho IED không?

» Thuốc nổ quân sự có được cất giữ trong các cơ sở an toàn và được bảo vệ phù hợp theo các biện pháp an ninh được khuyến cáo được mô tả trong Hướng dẫn kỹ thuật đạn dược Quốc tế không?³⁵

» Có các biện pháp kiểm soát hiệu quả đối với việc kiểm soát và an ninh đạn dược và thuốc nổ do các thành viên của các đơn vị quân đội quốc tế có thể có mặt tại quốc gia đó sử dụng không?

» Những cá nhân được tự do tiếp cận thuốc nổ có được kiểm tra phù hợp không?

» Thuốc nổ dân dụng và quân sự có được đánh dấu hoặc gắn thẻ để hỗ trợ phát hiện hoặc nhận dạng nếu chúng bị chuyển hướng không?

» Có sẵn các nguồn thuốc nổ quân sự không được bảo vệ không (ví dụ như mìn hoặc vật liệu chưa nổ chưa được rà phá trên các phạm vi quân sự hoặc trong các khu vực xung đột trước đây)?

» Có bằng chứng hoặc thông tin tình báo nào cho thấy các nhóm đối tượng thực hiện hành vi khủng bố đang mua thuốc nổ từ các nguồn thương mại hoặc quân sự không?³⁶ Nếu có thì xu hướng này có tăng không?

» Có chứng cứ nào từ các IED thu được cho thấy các thuốc nổ dân sự hoặc quân sự bất hợp pháp đang được các nhóm chế tạo IED sử dụng không?

» Quốc gia có áp dụng các Quy định Mẫu của Liên Hợp Quốc, hoặc các quy định tương tự, để bao quát việc vận chuyển thuốc nổ không?³⁷

» Có cơ quan nào có nguồn lực phù hợp trong nước chịu trách nhiệm đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và các quy định không?

» Cơ quan đó có thường xuyên kiểm tra hoặc rà soát các đối tượng thu mua, tàng trữ và sử dụng thuốc nổ không?

6.3.2.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

» An ninh và công tác kiểm soát thuốc nổ dân sự hoặc quân sự còn hạn chế, và các nhóm thực hiện hành vi khủng bố sẵn sàng tiếp cận thuốc nổ để sử dụng làm hộp thuốc nổ của IED.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Đã có các quy định để xác định các yêu cầu an ninh đối với thuốc nổ dân dụng và quân sự, nhưng việc tuân thủ còn lẫn lộn và các quy định an ninh chưa được thực thi nghiêm ngặt.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Đã có các quy định để xác định các yêu cầu an ninh đối với thuốc nổ dân dụng và quân sự, và việc tuân thủ được thực thi nghiêm ngặt bởi một đơn vị có nguồn lực phù hợp.

35 Văn phòng Liên Hợp Quốc về Giải trừ quân bị, Nguyên tắc và Hệ thống An ninh, Hướng dẫn Kỹ thuật Đạn dược Quốc tế (IATG) 09.10, 2nd ed., 2015.

36 Phân tích các thành phần IED thu được sẽ cung cấp một số dấu hiệu về các loại thuốc nổ được các nhóm thực hiện hành vi khủng bố thu mua để sử dụng trong IED.

37 Liên Hợp Quốc, "Quy định về An ninh", trong Quy định Mẫu của Liên Hợp Quốc: Khuyến cáo về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, tập 1, tái bản lần thứ 21, 2019, Phụ lục 1, chương 1.4, trang 41-48.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Quốc gia chủ động thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm không xảy ra tình trạng chuyển hướng trái phép thuốc nổ dân dụng và quân sự.
- » Không có chứng cứ cho thấy thuốc nổ dân sự hoặc quân sự bất hợp pháp được sử dụng trong IED và các nhóm buộc phải sử dụng thuốc nổ tự chế cho IED.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

- » Quốc gia tham gia vào các diễn đàn trong khu vực và trên thế giới đồng thời trao đổi thông tin với các quốc gia đối tác nhằm ngăn chặn sự lan rộng của thuốc nổ dân sự và quân sự xuyên quốc gia được sử dụng trong IED.

6.3.3 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Giáo dục rủi ro về IED

6.3.3.1 Giới thiệu

Sự gia tăng rất lớn về thương vong cho dân thường do sử dụng IED đặt ra yêu cầu căn bản đối với các Quốc gia là cần phải thông tin và giáo dục cũng như nâng cao nhận thức cho người dân về hiểm họa do việc sử dụng IED gây ra.

6.3.3.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về cách tiếp cận của một Quốc gia đối với công tác giáo dục rủi ro IED:

- » Quốc gia có thực hiện giám sát thương tật và thu thập dữ liệu về thương vong do IED gây ra không? Xu hướng này tăng hay giảm? Các loại chấn thương mà các chuyên gia chăm sóc sức khỏe thường bắt gặp có cho thấy bản chất và loại IED do các nhóm thực hiện hành vi khủng bố sử dụng không?
- » Quốc gia nhận thấy việc IED gây ra mối đe dọa đối với dân thường ở mức độ nào?
- » Quốc gia thực hiện các chiến dịch truyền thông, thông tin đại chúng, giáo dục và đào tạo, và liên kết với các cộng đồng về mối đe dọa IED ở mức độ nào?
- » Khi các quốc gia đối mặt với mối đe dọa bom mìn thông thường và giáo dục phòng tránh bom mìn được tiến hành, thì nhận thức về rủi ro IED có được tiến hành như một hoạt động riêng biệt nhưng có liên quan không?
- » Các thông điệp về nhận thức rủi ro IED có được cập nhật khi mối đe dọa do việc sử dụng IED gây ra thay đổi không?
- » Các tổ chức nhân đạo (tổ chức quốc tế hoặc tổ chức phi chính phủ) tiến hành nâng cao nhận thức về rủi ro IED trong phạm vi quốc gia hoặc khu vực ở mức độ nào?
- » Có bằng chứng nào cho thấy việc giáo dục về rủi ro IED hiệu quả đang giúp tăng cường báo cáo các IED được tìm thấy không?
- » Làm thế nào để Quốc gia xây dựng và tiến hành các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về IED cho các thành viên trong lực lượng an ninh của mình, những người không phải là chuyên gia chống IED?

6.3.3.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 – Khởi đầu được thể hiện như sau:

- » Quốc gia chưa có chiến lược để thông báo cho người dân về mối nguy hại do IED gây ra.
- » Việc phổ biến thông tin nâng cao nhận thức về IED cho lực lượng an ninh của Quốc gia còn mang tính đột xuất và rời rạc.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

- » Quốc gia nhận ra mối nguy hiểm do IED gây ra cho người dân của quốc gia mình.
- » Quốc gia có cách tiếp cận thô sơ để thông báo cho người dân về mối nguy hiểm do IED gây ra, nhưng thông điệp thường bị phân tán và chưa được điều phối tập trung.
- » Giáo dục về rủi ro bom mìn đã được thực hiện, nhưng các đặc điểm cụ thể của các mối nguy hiểm do IED gây ra không được đề cập.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

- » Có một cơ quan chính phủ được giao nhiệm vụ phụ trách việc điều phối nâng cao nhận thức về IED trên cả nước.
- » Quốc gia đã có chiến lược cấp quốc gia để thực hiện công tác giáo dục nâng cao nhận thức về IED và mối nguy hiểm do IED gây ra.
- » Có các phương pháp được xác định rõ ràng và công khai để người dân có thể báo cáo sự hiện diện của các IED bị nghi ngờ.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có một hệ thống hiệu quả để thực hiện việc giám sát thương tật, từ đó có thể suy luận ra các loại IED đã được sử dụng, đồng thời đưa ra các biện pháp giảm thiểu thích hợp nhất cho người dân.
- » Quốc gia có cách tiếp cận tích hợp và hiệu quả để phổ biến thông tin nâng cao nhận thức về IED.
- » Tài liệu về mối đe dọa IED và các thông điệp giảm thiểu liên quan được cập nhật thường xuyên khi có sự thay đổi về các mối đe dọa cụ thể do việc sử dụng IED.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có cách tiếp cận tích hợp và phối hợp rất tốt về giáo dục rủi ro IED. Mọi phương tiện truyền thông và các kênh nâng cao nhận thức cộng đồng được sử dụng để đưa ra một thông điệp nhất quán tới người dân về các mối nguy hiểm do IED gây ra.
- » Các cơ quan, đơn vị Nhà nước phụ trách công tác nâng cao nhận thức về rủi ro IED chịu trách nhiệm theo dõi cách thức các đối tác trong khu vực và quốc tế tiến hành nâng cao nhận thức về rủi ro IED để áp dụng vào thực tiễn tốt nhất khi thích hợp.

6.3.4 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Xây dựng năng lực chống IED

6.3.4.1 Giới thiệu

Đánh giá về mức độ trưởng thành trong phát triển năng lực chống IED của quốc gia dường như là một chủ đề cực kỳ rộng và rất đáng được đánh giá theo đúng bản chất của nó. Một cách tiếp cận khả thi là sử dụng các đường lối hoạt động chống IED³⁸ (nghĩa là đánh giá khả năng của Quốc gia để tiến hành các hoạt động sau):

- » Vô hiệu hóa thiết bị
- » Tham gia vào mạng lưới
- » Chuẩn bị cho người dân, đội ngũ và nhân sự của quốc gia để giảm thiểu và ứng phó với các mối đe dọa do IED gây ra

6.3.4.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành của hệ thống phát triển năng lực chống IED của Quốc gia:

Vô hiệu hóa thiết bị

- » Sự hợp tác giữa các cơ quan trong nước hiệu quả như thế nào trong việc tổ chức các cuộc diễn tập, xây dựng chiến thuật, kỹ thuật và các quy trình cũng như các biện pháp bảo vệ khác nhằm giảm thiểu việc sử dụng IEDs?
 - Bản chất của sự hợp tác liên ngành là gì?
 - Có các thỏa thuận hợp tác liên ngành không?
 - Các cuộc họp liên ngành diễn ra thường xuyên như thế nào? Các cuộc họp này được tổ chức thường kỳ hay đột xuất? Các cuộc họp có diễn ra theo chương trình nghị sự đã được thống nhất và các nội dung có được kiểm tra, giám sát không?
- » Quốc gia có các đội ngũ được đào tạo và được trang bị để giảm thiểu tác động của IED không? Nếu có, thiết bị trang cấp và nội dung đào tạo của họ phù hợp như thế nào để đối phó với mối đe dọa IED đang thịnh hành?
- » Có sự hợp tác liên ngành hiệu quả giữa các đơn vị chịu trách nhiệm ứng phó với các sự cố IED (đơn vị ứng phó tuyến đầu), các đội xử lý bom mìn (EOD)/đội xử lý hoặc vô hiệu hóa IED và những đơn vị chịu trách nhiệm thu giữ và phân tích chứng cứ không?
- » Hệ thống mua sắm của Quốc gia hiệu quả như thế nào trong việc thu mua thiết bị xử lý IED chuyên dụng cần thiết và các phương tiện bảo vệ để cho phép lực lượng an ninh của quốc gia hoạt động trong môi trường có mối đe dọa IED cao?
- » Quốc gia có thể đưa ra các yêu cầu ở mức độ nào đối với thiết bị và mua sắm các thiết bị mới để ứng phó với những thay đổi của mối đe dọa IED?
- » Quốc gia phổ biến tài liệu nâng cao nhận thức về IED cho người dân như thế nào? Quốc gia hiện có những biện pháp nào để thông tin cho người dân về các mối đe dọa mới và làm thế nào để tránh vô tình trở thành nạn nhân của các cuộc tấn công IED?

38 Nguyên tắc chung liên minh của NATO về chống Thiết bị nổ tự chế (IED), AJP-3.15, Ấn bản C, Phiên bản 1, 2018.

- » Liệu Quốc gia có thể ứng phó nhanh chóng và loại bỏ các IED đáng ngờ do người dân địa phương báo cáo ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi IED không?
- » Quốc gia có được sự ủng hộ và tin tưởng ở mức độ nào từ người dân ở những khu vực đang có IED?

Tham gia mạng lưới

- » Quốc gia hiểu tới mức độ nào về các đối thủ đang sử dụng IED để chống lại mình?
- » Quốc gia có duy trì mối quan hệ tích cực với người dân địa phương ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi IED không? Người dân trong cộng đồng có được khuyến khích để báo cáo sự hiện diện của IED không?
- » Quốc gia có chiến lược để xác định và tận dụng các lỗ hổng bất lợi trong các tổ chức hoặc cá nhân thực hiện mua sắm, chế tạo hoặc sử dụng IED không?
- » Quốc gia sử dụng thông tin tình báo điều tra và sinh trắc học thu được từ quá trình điều tra IED như thế nào để xác định các đối tượng tham gia vào việc thu mua, chế tạo và triển khai IED?
- » Liệu Quốc gia có thể tiến hành các hoạt động điều tra tiền tố tụng để khởi tố nhằm ngăn chặn các đối thủ sử dụng IED không?

Sự chuẩn bị của người dân, đội ngũ và nhân sự

- » Quốc gia có cách tiếp cận hiệu quả để giáo dục về rủi ro IED cho người dân của mình không?
 - Quốc gia có phương tiện để đo lường hiệu quả của công tác giáo dục rủi ro IED không?
 - Phân tích dữ liệu thương vong có chỉ ra được thương vong cho dân thường do IED gây ra đang gia tăng không?
- » Quốc gia đạt hiệu quả như thế nào trong quá trình chuẩn bị và đào tạo đội ngũ nhân sự cũng như các tổ chức tham gia vào mọi lĩnh vực chống IED?
 - Quốc gia có cơ sở vật chất và con người được đào tạo và trang bị phù hợp để tiến hành đào tạo những người vận hành xử lý IED, những người tìm kiếm IED và các cán bộ điều tra IED không?
 - Quốc gia có thể kêu gọi bao nhiêu người vận hành xử lý IED, người tìm kiếm IED và cán bộ điều tra IED để xử lý IED?
 - Hàng năm, Quốc gia đã đào tạo bao nhiêu người vận hành xử lý IED, người tìm kiếm IED và các cán bộ điều tra IED?
- » Làm thế nào để Quốc gia phổ biến những thay đổi trong các chiến thuật, kỹ thuật và quy trình chống IED của lực lượng chống IED do những thay đổi của mối đe dọa IED?
- » Làm thế nào để Quốc gia trao đổi, nếu có, thông tin về việc chống lại các mối đe dọa IED mới nổi, với các quốc gia đối tác hoặc láng giềng?

6.3.4.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 – Khởi đầu được thể hiện như sau:

- » Có ít hoặc không có nỗ lực phối hợp tập trung để xây dựng các năng lực cần thiết để chống lại việc sử dụng IED.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Quốc gia có các quy trình thô sơ để đạt được những năng lực mới chống IED, nhưng các quy trình này nói chung còn mang tính đột xuất và phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ từ các đối tác quốc tế về trang thiết bị và đào tạo.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Nhìn chung, Quốc gia đã xây dựng tốt các quy trình phát triển năng lực chống IED dựa trên các tuyến hoạt động “vô hiệu hóa thiết bị” và “chuẩn bị năng lực đội ngũ”.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

» Quốc gia là một đối tác có kiến thức và có thể nêu rõ các yêu cầu phát triển năng lực chống IED. Quốc gia nắm được những loại thiết bị nào khả dụng với năng lực của quốc gia hiện có trong lĩnh vực thiết bị và hỗ trợ hậu cần.

» Quốc gia nhận ra rằng có rất ít “giải pháp hữu hiệu (viên đạn bạc)” trong việc chống IED và cần phải có cách tiếp cận phối hợp xuyên suốt mọi đường lối hoạt động chống IED và cần phải có sự tham gia của nhiều cơ quan của chính phủ.

C-IED CM Cấp độ 5 – Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Quốc gia có các cơ chế mạnh mẽ để xây dựng năng lực chống IED trên tất cả các tuyến hoạt động, bao gồm cả “tham gia vào mạng lưới”.

» Quốc gia được các đối tác trong khu vực và quốc tế công nhận là có quá trình phát triển năng lực chống IED hợp lý và có trao đổi thông tin có hoạch định với các đối tác khu vực và quốc tế khác.

6.3.5 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Kiểm soát biên giới

6.3.5.1 Giới thiệu

Các biện pháp kiểm soát biên giới hiệu quả đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu sự gia tăng của IED. Ở nhiều quốc gia, năng lực sản xuất nội địa đối với công nghệ và các bộ phận kếp cốt lõi của IED là chưa có, do đó việc kiểm soát biên giới hiệu quả có thể hạn chế đáng kể khả năng chế tạo IED của các nhóm đối tượng.

Các vùng biên giới mở và các khu vực thương mại tự do không nhất thiết phải thỏa hiệp với việc áp dụng các biện pháp kiểm soát biên giới hiệu quả, nhưng cần có luật pháp và các quy định liên quan đến an ninh, đồng thời việc kiểm soát thuốc nổ và tiền chất IED phải được giải quyết ở cấp khu vực, thay vì chỉ đơn thuần ở cấp quốc gia.³⁹

6.3.5.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau cần được xem xét khi đánh giá hiệu quả của các biện pháp kiểm soát biên giới của một Quốc gia nhằm giảm thiểu sự gia tăng của IED:

» Cách tiếp cận của quốc gia đối với an ninh biên giới và kiểm soát hải quan có được điều phối xuyên suốt với tất cả các cơ quan chính phủ có liên quan không?

³⁹ Các biện pháp quản lý đối với tiền chất IED do EU ban hành về các vật liệu được sử dụng để sản xuất thuốc nổ tự chế là một ví dụ điển hình làm thế nào để các quy định có thể được đưa ra ở cấp khu vực nhằm kiểm soát hiệu quả trên toàn khu vực hoặc khu vực thương mại tự do.

» Ở mức độ nào thì người dân có thể nhập cảnh vào một đất nước hoặc khu vực tự do đi lại mà không phải thông qua trạm kiểm soát an ninh biên giới?

» Vành đai biên giới của quốc gia như thế nào và Quốc gia có chung đường biên giới trên đất liền hoặc trên biển với một quốc gia khác nơi các nhóm đối tượng chế tạo IED đang hoạt động không?

- Bao nhiêu vụ buôn lậu vũ khí bất hợp pháp và các bộ phận của IED qua biên giới đã bị hải quan và lực lượng biên phòng phát hiện trong thời gian qua?
- Nạn buôn lậu nguyên vật liệu bất hợp pháp đang có xu hướng tăng hay giảm?
- Các vật liệu bất hợp pháp khác, chẳng hạn như ma túy, có được buôn lậu qua biên giới không? Có bất kỳ bằng chứng hoặc thông tin tình báo nào cho thấy các nhóm đối tượng thực hiện hành vi khủng bố có thể khai thác đường dây cung ứng của bọn tội phạm để vận chuyển các bộ phận của IED không?

» Công tác kiểm soát hải quan và soi chiếu hàng hóa, bưu kiện nhập cảnh vào đất nước hiệu quả như thế nào?

- Lượng hàng hóa và số lượng bưu kiện do hải quan và lực lượng biên phòng xử lý định kỳ là bao nhiêu?
- Bao nhiêu phần trăm lô hàng được kiểm tra thực tế, và bao nhiêu phần trăm cuộc kiểm tra cho kết quả phát hiện vật liệu bất hợp pháp thuộc mọi chủng loại?
- Có bằng chứng hoặc thông tin tình báo nào cho thấy các nhóm thực hiện hành vi khủng bố đang lợi dụng hệ thống vận chuyển hàng hóa hoặc bưu chính quốc tế để thu mua các thành phần của IED không?

» Tính liên chính và năng lực của lực lượng an ninh biên giới như thế nào? Có bằng chứng nào cho thấy bọn tội phạm hoặc các nhóm thực hiện hành vi khủng bố đã mua chuộc các quan chức hải quan hoặc biên phòng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu các vật liệu bất hợp pháp liên quan đến việc chế tạo IED không?

» Quốc gia tham gia các diễn đàn khu vực và quốc tế ở mức độ nào? (Điều này đặc biệt quan trọng khi các Quốc gia láng giềng có thể đã phải đối mặt với mối đe dọa IED đáng kể.)

» Quốc gia có áp dụng các biện pháp cho phép theo dõi hàng hóa và bưu kiện chuyển vào trong nước, hoặc qua nước khác nơi diễn ra quá trình trung chuyển từ cảng, để hỗ trợ việc truy xuất nguồn gốc không?

6.3.5.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 – Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Biện pháp kiểm soát biên giới chưa có hoặc nhìn chung không hiệu quả, và có thể tùy ý nhập khẩu các bộ phận của IED và các tiền chất khác vào đất nước.

C-IED CM Cấp độ 2 – Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Quốc gia có những biện pháp kiểm soát thô sơ tại các cửa khẩu chính, cảng hàng không và cảng biển, nhưng các biện pháp kiểm soát này có thể bị qua mặt khá dễ dàng.

C-IED CM Cấp độ 3 – Đã xác định được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có hệ thống kiểm soát biên giới xác định để tiến hành kiểm tra toàn diện các cửa khẩu, cảng hàng không, cảng biển và thực hiện tuần tra ở mức độ nhất định trên biên giới đất liền và trên biển. Tuy nhiên, đôi khi vẫn có tình trạng lén lút vận chuyển các vật liệu liên quan đến IED qua biên giới.
- » Các nhân viên hải quan và bộ đội biên phòng được đào tạo kiến thức về IED và có năng lực kỹ thuật phù hợp (ví dụ: hệ thống chụp ảnh x-quang, các hệ thống phát hiện và phân tích khác) để xác định tiền chất IED và các vật liệu khác cần điều tra thêm.
- » Quốc gia tham gia vào Sáng kiến “Lá chắn Toàn cầu” và các chương trình liên quan khác do WCO tài trợ và hỗ trợ.

C-IED CM Cấp độ 4 – Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Kiểm soát hiệu quả của Quốc gia tại các cửa khẩu biên giới, cảng hàng không và cảng biển khiến việc di chuyển các thành phần IED qua các địa điểm này trở nên vô cùng khó khăn.
- » Các nguồn lực đáng kể được đầu tư cho các lực lượng bảo vệ biên giới, và nhìn chung họ đã thành công trong việc ngăn chặn vận chuyển các vật liệu bất hợp pháp qua biên giới.
- » Có những ví dụ đã được chứng minh về việc chia sẻ thông tin và tình báo với các đối tác khu vực và quốc tế đã giúp lực lượng hải quan hoặc lực lượng an ninh biên giới ngăn chặn được việc vận chuyển các tiền chất IED.

C-IED CM Cấp độ 5 – Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

- » Quốc gia kiểm soát biên giới rất hiệu quả và tiến hành sàng lọc toàn diện về nhân sự, hàng hóa và bưu kiện nhập cảnh vào đất nước.
- » Có rất ít hoặc không có bằng chứng nào cho thấy tội phạm hoặc các nhóm thực hiện hành vi khủng bố đang lấy nguyên vật liệu ở nước ngoài và nhập khẩu trái phép để chế tạo IED.

6.3.6 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Kiểm soát các tiền chất IED

6.3.6.1 Giới thiệu

Các biện pháp kiểm soát tiền chất IED đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn khả năng các nhóm đối tượng chế tạo thành công IED. Các biện pháp kiểm soát này thậm chí còn quan trọng hơn nhiều ngay cả khi Quốc gia đã có các biện pháp kiểm soát hiệu quả đối với thuốc nổ quân sự và thương mại, nghĩa là các nhóm sử dụng IED bị buộc phải chế tạo thuốc nổ tự chế.

Các biện pháp kiểm soát hiệu quả nhất đối với tiền chất IED diễn ra khi Quốc gia và ngành thương mại cùng hoạt động hướng tới một mục tiêu chung: ngăn chặn tội phạm và các nhóm thực hiện hành vi khủng bố thu mua tiền chất IED cho các mục đích bất hợp pháp.

6.3.6.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Các nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá hiệu quả kiểm soát của Quốc gia đối với tiền chất IED và công nghệ lưỡng dụng liên quan:

- » Quốc gia nhận biết ở mức độ nào việc một số vật liệu nhất định có thể bị lạm dụng trong việc chế tạo thuốc nổ tự chế, và Quốc gia có cấp phép và quy định việc thu mua chúng không?

» Quốc gia có danh sách được công nhận các tiền chất IED được xác định không?

» Cơ chế quản lý và cấp phép hiệu quả như thế nào trong việc kiểm soát tiền chất IED có thể được sử dụng trong chế tạo thuốc nổ tự chế?

- Quốc gia có thu hút sự tham gia các bên sản xuất và chuỗi cung ứng nhằm tập trung chú ý tới khả năng các tiền chất IED có thể bị sử dụng sai mục đích không?
- Quốc gia có làm rõ với các bên sản xuất và bên cung cấp về các loại hành vi cần được xem là đáng ngờ và phải báo cáo không?
- Quốc gia có bắt buộc các bên sản xuất và bên cung cấp ghi lại danh tính của những người thu mua tiền chất IED không?
- Quốc gia có giám sát việc phân phối phân bón amoni nitrat có hàm lượng nitơ cao và có các cơ chế nhằm đảm bảo giảm bớt khả năng chuyển hướng từ người dùng cuối trong lĩnh vực nông nghiệp không?
- Số liệu thống kê về việc lạm dụng tiền chất IED có được ghi lại không? Xu hướng lạm dụng này tăng hay giảm?
- Các cơ chế quản lý và cấp phép để kiểm soát các tiền chất IED có phù hợp và tuân thủ theo thông lệ quốc tế tốt nhất không?

» Có sự hỗ trợ nào từ các nhà cung cấp thương mại về nguyên liệu tiền chất IED tiềm năng để ngăn ngừa sự chuyển hướng không?

» Đối với các ngành công nghiệp khai khoáng sản xuất thuốc nổ tại chỗ (cụ thể là trộn tại chỗ các chế phẩm amoni nitrat hoặc nitromethane):

- Có các cơ chế thích hợp để ngăn ngừa và xác định sự chuyển hướng không?
- Việc sử dụng thuốc nổ thương mại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất không?⁴⁰

» Đã có chứng cứ (từ các IED thu được) về các nhóm thực hiện hành vi khủng bố sử dụng thuốc nổ tự chế làm hộp thuốc nổ của IED không? Nếu có, thành phần của thuốc nổ là gì và nguồn tiền chất có khả năng được sử dụng để sản xuất thuốc nổ là gì?

» Quốc gia có kiến thức về các vật liệu được sử dụng để chế tạo IED không? Việc điều tra các thành phần IED thu được có kết hợp với việc phổ biến thông tin liên quan cho các cơ quan như lực lượng biên phòng không?

» Quốc gia có các biện pháp quản lý tại chỗ để kiểm soát việc sử dụng thiết bị phát thanh không? Người đăng ký có thể truy cập ẩn danh vào mạng truyền thông di động hoặc có các biện pháp kiểm soát hiệu quả nào để quản lý việc phân phối thẻ SIM và chuyển vùng quốc tế trên mạng di động không?⁴¹

⁴⁰ Ví dụ, trong lĩnh vực dầu khí, người sử dụng thuốc nổ có tuân theo các hướng dẫn thực hành tốt nhất do Viện Dầu mỏ Hoa Kỳ ban hành không?

⁴¹ Các biện pháp này có thể quan trọng trong việc ngăn chặn việc sử dụng Thiết bị nổ tự chế điều khiển bằng radio (RCIED).

6.3.6.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Chưa có các biện pháp kiểm soát hiệu quả đối với tiền chất IED và Quốc gia có rất ít hoặc không có kiến thức về các nguồn cung cấp tiền chất dùng cho các thành phần IED.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Quốc gia có kiến thức nhất định về các loại vật liệu được sử dụng trong IED nhưng kiến thức về chuỗi cung ứng còn hạn chế.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Quốc gia hiểu rõ về các loại tiền chất được sử dụng trong IED và đã thực hiện các bước để giám sát hoặc chặn các nguồn cung trong phạm vi quyền tài phán quốc gia của mình.

» Quốc gia có chế độ quản lý và chứng nhận hiệu quả gắn với việc kiểm soát các tiền chất IED. Chế độ chứng nhận dựa trên mức độ đảm bảo thích hợp.

» Quốc gia có khả năng phân tích vật liệu từ IED thu được và xác định loại vật liệu được sử dụng khi chế tạo IED.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

» Quốc gia có chế độ quản lý được xác định rõ để kiểm soát việc tiếp cận các tiền chất được sử dụng nhiều nhất trong chế tạo thuốc nổ tự chế.

» Quốc gia tham gia Dự án Watchmaker của INTERPOL.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Có bằng chứng cho thấy tội phạm và các nhóm thực hiện hành vi khủng bố gặp khó khăn trong việc tìm nguồn tiền chất dùng để chế tạo thuốc nổ tự chế phổ biến nhất; dẫn đến hiệu quả của IED bị suy giảm.

» Quốc gia có các biện pháp kiểm soát tại chỗ hết sức hiệu quả đối với các tiền chất IED và trao đổi thông tin với các đối tác trong khu vực và quốc tế.

6.3.7 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Hợp tác khu vực, quốc tế và Chia sẻ thông tin

6.3.7.1 Giới thiệu

Ở hầu hết các nơi trên thế giới, các nhóm đối tượng sử dụng IED không quan tâm tới biên giới quốc tế, IED và các vật liệu tiền chất IED có thể được lấy từ một quốc gia này để sử dụng ở một quốc gia khác. Vì thế, quan trọng là cần triển khai cách tiếp cận xuyên quốc gia nếu muốn những mối đe dọa này được quản lý và giảm thiểu một cách hiệu quả.

6.3.7.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Các nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá hiệu quả hợp tác khu vực và quốc tế của một quốc gia:

» Quốc gia có nhận thấy đang gặp vấn đề về IED hoặc có thể đối mặt với mối đe dọa IED trong tương lai không? Nếu có, Quốc gia có chủ động chia sẻ thông tin và phát triển năng lực phối hợp với các đối

tác khu vực và quốc tế không?

- » Nếu Quốc gia nhận được hỗ trợ từ các nhà tài trợ quốc tế, Quốc gia có chiến lược xác định các ưu tiên của quốc gia mình để đạt được các năng lực chống IED không?
- » Quốc gia đang ở mức độ nào trong việc tập trung và đối chiếu các báo cáo IED và thông tin liên quan, đồng thời cung cấp chúng cho các đối tác khu vực và quốc tế?
- » Quốc gia có trung tâm dữ liệu về bom mìn hoặc IED cấp quốc gia không?
- » Quốc gia có những phương tiện để tiếp nhận, lưu trữ và xử lý an toàn thông tin mật liên quan đến tình báo IED không?
- » Quốc gia có biên bản ghi nhớ với các đối tác khu vực hoặc quốc tế để trao đổi thông tin liên quan đến IED không?
- » Quốc gia đang ở mức độ nào trong việc nhận ra sự gia tăng của IED là một vấn đề xuyên quốc gia và cần đến nỗ lực phối hợp quốc tế?
- » Cùng với sự hợp tác của các đối tác quốc tế, Quốc gia đã thành công ở mức độ nào trong việc kiểm chế khả năng hoạt động xuyên biên giới quốc tế của các nhóm vũ trang?

6.3.7.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

- » Quốc gia không chia sẻ thông tin liên quan đến việc chống IED với các đối tác khu vực hoặc quốc tế khác.
- » Quốc gia hoặc chưa phải đối mặt với mối đe dọa IED hiện tại hoặc từ chối thừa nhận IED là một vấn đề.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

- » Quốc gia chia sẻ thông tin theo dạng đột xuất với các đối tác khu vực, nhưng chưa có cơ chế xác định cho việc trao đổi thông tin và thông tin tình báo chính thức.
- » Quốc gia hiểu rằng chính quốc gia mình hoặc các đối tác khu vực có thể đang phải đối mặt với mối đe dọa IED, nhưng nhìn chung chưa nhận thấy việc giảm thiểu mối đe dọa này đòi hỏi nỗ lực quốc tế mang tính phối hợp và lâu dài.

C-IED CM Level 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

- » Quốc gia nhận ra tầm quan trọng của việc trao đổi thông tin liên quan đến chống IED với các đối tác quốc tế.
- » Quốc gia có phương tiện để tiếp nhận, xử lý và lưu trữ thông tin tình báo liên quan đến IED một cách an toàn.
- » Quốc gia hỗ trợ xây dựng các chương trình giảng dạy chung để đào tạo các chuyên gia chống IED.
- » Quốc gia tập trung vào việc đối chiếu và phổ biến dữ liệu IED (thường là trung tâm dữ liệu bom mìn).

C-IED CM Level 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có các quy trình được xác định, có thể bao gồm các biên bản ghi nhớ với các đối tác khu vực và quốc tế, để trao đổi thông tin và thông tin tình báo nhanh nhạy.
- » Quốc gia là thành viên của Chương trình “Lá chắn Toàn cầu” và tham gia Dự án Watchmaker của INTERPOL.
- » Quốc gia chia sẻ thông tin tình báo liên quan đến hải quan và tham gia Chương trình “Lá chắn toàn cầu” cũng như các sáng kiến liên quan khác do Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) hỗ trợ.

C-IED CM Level 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

- » Quốc gia trao đổi thông tin liên quan đến chống IED với các đối tác quốc tế và chủ động thực hiện các bước để xác định và chặn các chuỗi cung ứng quốc tế về vật liệu liên quan đến IED.
- » Quốc gia tạo cơ hội để đào tạo các chuyên gia chống IED cho các đối tác khu vực hoặc quốc tế có mức độ năng lực chống IED thấp hơn.
- » Quốc gia có một trung tâm dữ liệu IED hoặc bom mìn hoạt động làm đơn vị đầu mối để phổ biến dữ liệu liên quan đến các sự cố IED cho các đối tác quốc tế.

6.3.8 Các biện pháp chống IED đầu nguồn: Các hoạt động do tình báo chỉ huy

6.3.8.1 Giới thiệu

Có lẽ biện pháp chống IED đầu nguồn hiệu quả nhất là sử dụng thông tin tình báo chủ động để ngăn chặn các cá nhân hoặc các nhóm đối tượng trước khi họ có thể chế tạo và triển khai IED. Nếu có thể, tốt nhất là lực lượng an ninh Quốc gia nên tạm giữ các đối tượng tình nghi để có thể thu thập thêm thông tin thông qua thẩm vấn hợp pháp. Trong một số trường hợp, tình hình an ninh chung có thể không thuận lợi cho việc sử dụng các hoạt động tạm giữ; thì lúc đó cần có lực lượng quân sự - được Quốc gia ủy quyền hợp lệ - sẽ triển khai theo luật xung đột vũ trang.

Ở một số Quốc gia, việc sử dụng thông tin tình báo để chủ động giảm hiệu quả của các mạng lưới IED là một chuỗi hoạt động được gọi là “tấn công mạng lưới”⁴². Một yếu tố then chốt trong việc duy trì các hoạt động chống IED hiệu quả do tình báo chỉ huy là đưa ra thông tin tình báo chính thống hoặc thông tin tình báo đáng tin cậy. Hệ thống thu thập và phân tích thông tin tình báo tốt nhất trên thế giới sẽ không có giá trị nếu việc phổ biến thông tin tình báo chính thống và kịp thời không diễn ra.

6.3.8.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Các nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá hiệu quả của một Quốc gia trong việc tiến hành các hoạt động chống IED do tình báo chỉ huy:

- » Quốc gia có khả năng chỉ đạo, thu thập, phân tích và phổ biến thông tin tình báo liên quan đến IED ở mức độ nào?
 - Quốc gia có một tổ chức chuyên thu thập thông tin tình báo được công nhận không?
 - Tổ chức tình báo của Quốc gia có hoạt động cả trong nước và quốc tế không?
- » Có chiến lược quốc gia nào hỗ trợ việc sử dụng các hoạt động do tình báo chỉ huy để từ chối nguyên liệu sản xuất IED của các nhóm đối tượng và ngăn chúng sử dụng IED không?

⁴² Thuật ngữ “tham gia vào mạng lưới” phù hợp hơn với định nghĩa rộng hơn về chống IED, được sử dụng trong Mô hình trưởng thành năng lực chống thiết bị nổ tự chế (CMM C-IED) và Công cụ tự đánh giá.

» Các biện pháp của Quốc gia hiệu quả như thế nào trong việc điều phối, phân tích và phổ biến dữ liệu và sản phẩm tình báo từ nhiều cơ quan tình báo trong nước?

- Bản chất của sự hợp tác liên ngành là gì?
- Có các thỏa thuận hợp tác liên ngành không?
- Các cuộc họp liên ngành diễn ra thường xuyên như thế nào? Các cuộc họp này được tổ chức thường kỳ hay đột xuất? Các cuộc họp có diễn ra theo chương trình nghị sự đã được thống nhất và các nội dung có được kiểm tra, giám sát không?

» Có ví dụ thành công nào về việc Quốc gia đã sử dụng thông tin tình báo liên quan đến IED để ngăn chặn nguồn cung các tiền chất IED hoặc chế tạo hay triển khai IED của các nhóm đối tượng thực hiện hành vi khủng bố không?

» Quốc gia có một tổ chức an ninh nội địa có khả năng đối chiếu các hình thức tình báo liên quan để ngăn chặn các mạng lưới sử dụng IED không?

» Liệu Quốc gia có thể điều chỉnh các quy trình tình báo mà quốc gia đã xây dựng để chống tội phạm xuyên quốc gia, chẳng hạn như những quy trình được sử dụng để chống ma túy, chống sử dụng IED?

» Các tổ chức an ninh Quốc gia có thể chia sẻ và trao đổi thông tin tình báo liên quan đến IED với các đối tác quốc tế không? Quốc gia có cấu trúc hệ thống thông tin và liên lạc an toàn giúp lưu trữ, xử lý và phổ biến thông tin tình báo trong bộ máy an ninh quốc gia của mình không?

» Liệu Quốc gia có khả năng dùng các sản phẩm từ quá trình phân tích vật liệu IED thu được rồi kết hợp chúng với các nguồn thông tin tình báo khác, chẳng hạn như thông tin tình báo tín hiệu (SIGINT), thông tin tình báo con người (HUMINT) và thông tin tình báo mã nguồn mở (OSINT)?

» Các quy trình phản hồi hiệu quả ở mức độ nào giữa những người thu giữ vật liệu liên quan đến IED với những người thực tế tiến hành khám nghiệm và giám định kỹ thuật đối với vật liệu IED được thu giữ?

6.3.8.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Quốc gia có rất ít kinh nghiệm hoặc năng lực sử dụng thông tin tình báo còn hạn chế để có thể giảm bớt hoặc suy giảm việc sử dụng IED của các nhóm thực hiện hành vi khủng bố.

» Các cơ quan tình báo của Quốc gia không nhận thấy IED là mối đe dọa lớn và chưa có kiến thức thực tế về các mạng lưới của các mối đe dọa IED mà họ phải đối mặt.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Quốc gia có một số kinh nghiệm trong việc sử dụng thông tin tình báo chống IED, nhưng chỉ tập trung đơn thuần ở cấp độ chiến thuật thấp hơn.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Quốc gia đã có một tổ chức tình báo được xác định với một số kinh nghiệm sử dụng thông tin tình báo nhằm giảm thiểu việc sử dụng IED.

» Việc sử dụng thông tin tình báo để chống IED được điều phối ở cấp quốc gia, nhưng chưa có quy

trình chính thức được xác định để chia sẻ thông tin với các đối tác khu vực hoặc quốc tế.

» Quốc gia nhận thấy rằng để ứng phó với các mạng lưới đe dọa IED, quốc gia cần tham gia ở cấp độ mạng lưới.

» Các cơ quan tình báo trong nước hiểu được giá trị của các sản phẩm kỹ thuật thu được từ việc khám nghiệm IED và có thể sử dụng chúng để hỗ trợ xác định thủ phạm.

» Quốc gia có một số kinh nghiệm trong việc liên kết các sản phẩm tình báo từ tất cả các nguồn thu được từ các cơ quan tình báo trong nước và đã thực hiện thành công các hoạt động do tình báo chỉ huy chống lại bọn tội phạm hoặc các nhóm thực hiện hành vi khủng bố sử dụng IED.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

» Quốc gia có bề dày thành tích trong việc tiến hành hiệu quả các hoạt động do tình báo chỉ huy chống lại các nhóm thực hiện hành vi khủng bố, và có những ví dụ về các trường hợp thành viên của các nhóm này đã được xác định, bắt giữ và truy tố thành công thông qua hệ thống pháp luật của Quốc gia.

» Có những ví dụ minh chứng các hoạt động hiệu quả do tình báo chỉ huy đã làm giảm khả năng tìm nguồn thuốc nổ và tiền chất IED của các nhóm đối tượng và nhờ đó, hiệu quả của IED được sử dụng đã bị suy giảm.

» Quốc gia hiểu rõ về các mạng lưới mối đe dọa IED mà quốc gia phải đối mặt ở trong nước.

» Quốc gia là thành viên của Chương trình “Lá chắn Toàn cầu” và tham gia Dự án Watchmaker của INTERPOL.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Quốc gia có rất nhiều kinh nghiệm trong việc tiến hành các hoạt động do tình báo chỉ huy chống lại các phong trào vũ trang, cả ở cấp quốc gia và quốc tế.

» Quốc gia có các quy trình được xác định rõ ràng để chia sẻ thông tin tình báo nhanh nhạy liên quan đến IED với các đối tác khu vực và quốc tế.

6.4 ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH VỀ NĂNG LỰC CHỐNG THIẾT BỊ NỔ TỰ CHẾ (IED) CUỐI NGUỒN

Bảng 4 - Các thành phần cuối nguồn chính của Mô hình trưởng thành năng lực chống IED

BẢNG 4. TÓM TẮT CÁC HOẠT ĐỘNG CHỐNG IED CUỐI NGUỒN		
STT	BIỆN PHÁP	NHẬN XÉT
1	Ứng phó – Xử lý an toàn IED	Tất cả hoạt động từ khi tìm thấy IED đến bước cuối cùng là khi xử lý an toàn IED
2	Ứng phó – khám nghiệm hiện trường	Khám nghiệm điều tra các hiện trường IED
3	Phân tích chứng cứ thu được	Phân tích vật lý hiệu quả đối với các thành phần IED thu được
4	Quản lý thông tin	
5	Giám định kỹ thuật đối với IED được thu giữ	
6	Xác định thủ phạm	Sử dụng chứng cứ điều tra thu được để xác định thủ phạm
7	Quá trình tố tụng	
8	Xây dựng các biện pháp chống IED	Ứng phó hiệu quả đối với những diễn biến mới và lường trước của IED

6.4.1 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Ứng phó – Xử lý an toàn IED

6.4.1.1 Giới thiệu

Khả năng xử lý an toàn các thiết bị nổ tự chế được đặt sẵn là năng lực cơ bản cần phải có của tất cả các Quốc gia khi đối mặt hoặc có thể sẽ đối mặt với IED. Ở cấp độ cơ bản nhất, việc này đòi hỏi Quốc gia phải có các đội xử lý vật liệu nổ (EOD)/các đội xử lý thiết bị nổ tự chế (IEDD) được đào tạo và trang bị đầy đủ để xử lý an toàn tất cả các loại IED có thể gặp phải. Các năng lực liên quan là khả năng tìm kiếm IED, bảo quản hiện trường IED và thu giữ chứng cứ điều tra. Sau đó là hỗ trợ đánh giá kỹ thuật IED để xác định các nguồn cung cấp và thủ phạm IED, cũng như để sử dụng trong các thủ tục tố tụng tư pháp và các hoạt động do tình báo chỉ huy trong tương lai.

6.4.1.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống IED của một quốc gia về Ứng phó – Xử lý an toàn IED:

» Các chính sách, nguyên tắc và quy trình vận hành kỹ thuật của Quốc gia để xử lý mối đe dọa do IED gây ra đã được hoàn thiện hoặc toàn diện đến mức nào?

» Quốc gia có các cơ quan (thường là các đơn vị công an hoặc quân đội) được đào tạo và trang bị để xử lý IED không?

- Các cơ quan này có được triển khai hoạt động theo phương án để có thể ứng phó trên toàn bộ lãnh thổ của Quốc gia không?
- Liệu có không gian nào chưa được quản lý vô tình tạo điều kiện cho các nhóm thực hiện hành vi khủng bố có thể chế tạo và sử dụng IED mà không bị trừng phạt không?

» Lực lượng ứng phó tiên phong khác có được đào tạo và trang bị thiết bị đầy đủ để hoạt động an toàn trong môi trường có mối đe dọa IED không?

- » Chương trình đào tạo cho những người thực hiện xử lý an toàn IED đã toàn diện như thế nào?
 - Cấp độ đào tạo nào về xử lý vật liệu nổ (EOD) và xử lý thiết bị nổ tự chế (IEDD) đã được cung cấp cho những người chịu trách nhiệm xử lý an toàn IED?
 - Việc đào tạo về EOD và IEDD đã được thực hiện theo các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận⁴³ chưa?
 - Quốc gia có thể huy động bao nhiêu người vận hành xử lý thiết bị nổ tự chế (IEDD) và những người tìm kiếm IED được đào tạo?
- » Các đội EOD/IEDD sử dụng những loại thiết bị nào? Các đội này có được trang bị phương tiện điều khiển từ xa (RCV) không? Các đội có được trang bị hệ thống các biện pháp đối phó điện tử (ECM) để xử lý mối đe dọa do thiết bị nổ tự chế được điều khiển bằng radio (RCIED) gây ra không?
- » Hiệu quả của Quốc gia như thế nào trong việc phân tích các cuộc tấn công IED đã được tiến hành và điều chỉnh năng lực tương ứng?
 - Có quy trình phản hồi nào được công nhận giữa việc ứng phó cuối nguồn đối với các sự cố IED, phân tích các thành phần IED thu được với việc phát triển hiệu quả hơn năng lực đầu nguồn chống IED?
 - Quốc gia có các cơ quan có khả năng phân tích các sự cố IED và phát huy các bài học kinh nghiệm để hoàn thiện các chiến thuật, kỹ thuật và quy trình chống IED không?
- » Năng lực của Quốc gia trong lĩnh vực tìm kiếm và phát hiện IED hiệu quả như thế nào?
 - Quốc gia có nhận ra việc tìm kiếm IED cần một quy trình kỷ luật cụ thể không?
 - Quốc gia có đội ngũ nhân sự được đào tạo và trang bị để tìm kiếm IED trong môi trường có mối đe dọa hiện hữu hoặc được dự đoán trước không?
 - Quốc gia có đối chiếu số liệu thống kê về IED đã được tìm thấy không? Xu hướng có tăng không?

Khi đánh giá năng lực kỹ thuật của Quốc gia để xử lý IED, cần phải xem xét các yếu tố năng lực sau:

- » Nhân sự
- » Thiết bị
- » Đào tạo
- » Nguyên tắc và quy trình vận hành kỹ thuật
- » Tổ chức và hậu cần

43 Đối với đào tạo chung về xử lý thiết bị nổ (EOD), việc phân loại cấp độ năng lực EOD theo các cấp độ đã được xác định trong Tiêu chuẩn hành động bom mìn quốc tế là phù hợp: Cấp độ 1, Cấp độ 2 hoặc Cấp độ 3. Đối với xử lý thiết bị nổ tự chế (IEDD), việc xác định cấp độ năng lực của IEDD theo Tiêu chuẩn xử lý thiết bị nổ tự chế của Liên Hợp Quốc là phù hợp: Chuyên gia vận hành xử lý IED cơ bản, trợ lý IEDD, người vận hành xử lý IED trung cấp hoặc người vận hành xử lý IED nâng cao.

6.4.1.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

- » Nhân sự không được lựa chọn và/hoặc đào tạo cụ thể để tiến hành các hoạt động xử lý thiết bị nổ tự chế (IEDD).
- » Không có sẵn thiết bị cụ thể cho các hoạt động xử lý thiết bị nổ tự chế (IEDD).
- » Các đội ứng phó với IED đang chịu thương vong cao.
- » Các thành viên vận hành xử lý thiết bị nổ tự chế tích lũy được kinh nghiệm từ trải nghiệm “bắt tay chỉ việc”, và việc phổ biến rộng rãi các bài học kinh nghiệm còn hạn chế.
- » Không có nguyên tắc hoặc quy trình vận hành kỹ thuật quốc gia được xác định để xử lý thiết bị nổ tự chế.

C-IED CM Level 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

- » Quốc gia đã xác định các đơn vị và tổ chức sẽ được đào tạo nhằm đảm bảo an toàn và giảm thiểu tác động của mối đe dọa lâu dài do IED gây ra, nhưng năng lực tổng thể của đơn vị vẫn còn ở mức sơ khai.
- » Quốc gia đã bắt đầu xác định các yêu cầu cơ bản để thiết lập các quy trình vận hành kỹ thuật của đội chống IED và các bài học kinh nghiệm từ các hoạt động tìm kiếm và xử lý IED hiện tại.
- » Nhân sự được lựa chọn và đào tạo cho các nhiệm vụ xử lý vật liệu nổ (EOD) chung, và đã có đào tạo nâng cao nhận thức cơ bản về IED.
- » Có các quy trình, thủ tục xử lý IED ở cấp địa phương nhưng chưa có ở cấp quốc gia
- » Không có định dạng chuẩn để báo cáo sự cố IED và ghi lại các chi tiết kỹ thuật của các vật phẩm thu được.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

- » Nhân sự được lựa chọn để đào tạo và được đào tạo cụ thể về xử lý thiết bị nổ tự chế (IEDD) phù hợp với các loại IED mà họ có thể đối mặt.
- » Các đội ứng phó IED có thiết bị cụ thể phù hợp để xử lý phần lớn các loại IED nhưng thiếu thiết bị điều khiển từ xa (RCV) hoặc năng lực đối phó điện tử (ECM).
- » Có một nguyên tắc được định rõ và một bộ quy trình vận hành kỹ thuật để hướng dẫn những người vận hành xử lý IED về cách tiến hành các hoạt động xử lý IED.
- » Có một lộ trình nghề nghiệp xác định cho các chuyên gia tham gia xử lý IED và tìm kiếm IED.
- » Có định dạng tiêu chuẩn để báo cáo các sự cố IED và các báo cáo được một cơ quan cấp quốc gia đối chiếu.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Nhân sự tham gia vào các hoạt động xử lý IED có nhiều kinh nghiệm và nhanh chóng phát hiện những thay đổi trong chiến thuật, kỹ thuật và quy trình của những đối tượng sử dụng IED.
- » Có quy trình được công nhận trên toàn quốc để xác nhận năng lực của các chuyên gia IED.

- » Các nhóm xử lý IED có khả năng sử dụng thiết bị điều khiển từ xa (RCV) để xử lý an toàn từ xa IED.
- » Khi thiết bị nổ tự chế điều khiển bằng radio (RCIED) là mối đe dọa, các đội xử lý IED được trang bị thiết bị đối phó điện tử (ECM) thích hợp.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

- » Các đội xử lý IED cực kỳ giàu kinh nghiệm và trình độ vận hành của họ thường được công nhận ở cấp chuyên gia.
- » Thiết bị xử lý IED được tạo ra nhằm đáp ứng cụ thể các mối đe dọa mới nổi và các yêu cầu dựa trên việc phân tích các IED được thu giữ cũng như thông tin tình báo dự đoán ý định của các nhóm thực hiện hành vi khủng bố.
- » Quốc gia trao đổi thông tin liên quan đến xử lý IED với các nước đồng cảnh trong khu vực và quốc tế.

6.4.2 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Ứng phó với IED – Khám nghiệm hiện trường

6.4.2.1 Giới thiệu

Việc bảo quản, thu thập và phân tích chứng cứ điều tra thu được từ các hiện trường IED là nền tảng để thiết lập các biện pháp hiệu quả ở đầu nguồn và cuối nguồn nhằm chống lại sự gia tăng của IED.

Khám nghiệm hiện trường IED bắt đầu tại thời điểm khi đội xử lý IED đã xử lý an toàn hiện trường một vụ nổ IED và kết thúc tại thời điểm khi tất cả các vật liệu và thông tin liên quan từ hiện trường đã được lập biên bản và thu giữ. Ưu tiên hàng đầu luôn là bảo toàn tính mạng, và không nên thực hiện các rủi ro không phù hợp đối với tính mạng để bảo toàn hoặc thu thập chứng cứ điều tra.

6.4.2.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống IED của một quốc gia về ứng phó IED – khám nghiệm hiện trường:

- » Quốc gia có năng lực khoa học điều tra khả dụng ở mức độ nào, và Quốc gia có thể bảo quản, thu thập và phân tích vật liệu thu được từ hiện trường IED không?
 - Quốc gia có sở hữu các trung tâm giám định tư pháp có chứng nhận và được công nhận không?
 - Các trung tâm giám định tư pháp của Quốc gia có được trang bị và đủ năng lực để tiến hành phân tích các vật liệu liên quan đến IED không?
- » Quốc gia tiến hành đào tạo hoặc tập trận chung ở mức độ nào với sự tham gia của các cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm xử lý an toàn IED và khám nghiệm hiện trường?
- » Các đội xử lý IED được đào tạo ở mức độ nào về các yêu cầu bảo vệ hiện trường IED và hỗ trợ thu giữ vật liệu liên quan đến IED?
- » Năng lực của Quốc gia trong việc phân tích chứng cứ điều tra đã trưởng thành ở mức độ nào? Ví dụ, Quốc gia có khả năng khôi phục và ghi lại dấu vân tay rồi so sánh với dấu vân tay được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc quốc tế không?
- » Quốc gia có thể khôi phục, phân tích và ghi lại chứng cứ ADN và so sánh với hồ sơ trong cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc quốc tế không?
- » Tính liên tục của chứng cứ có được duy trì từ thời điểm chứng cứ điều tra được thu thập đến thời

điểm có thể được yêu cầu để hỗ trợ tố tụng tư pháp không?

» Có những ví dụ nào về việc Quốc gia đã sử dụng thông tin thu được từ các hiện trường IED để truy tố thành công các đối tượng sử dụng IED không?

» Các đội điều tra có thể tiến hành các cuộc điều tra hiệu quả sau vụ nổ và thu thập chứng cứ từ các hiện trường nơi IEDs đã hoạt động không?

6.4.2.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Không có yêu cầu bắt buộc nào của Quốc gia đối với việc thu giữ vật liệu từ các sự cố IED, hoặc môi trường an ninh quá thù địch khiến Quốc gia không thể thu giữ vật liệu liên quan đến IED một cách an toàn.

» Các đơn vị điều tra của Quốc gia ít được đào tạo hoặc chưa được đào tạo về cách ứng phó với các sự cố IED.

» Người vận hành xử lý IED chưa được đào tạo phù hợp hoặc ít chú ý đến sự cần thiết bảo quản hiện trường điều tra tại các sự cố IED.

» Chưa có cách tiếp cận nào được công nhận để duy trì tính nguyên trạng và toàn vẹn của chứng cứ.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Việc thu giữ vật liệu từ các hiện trường IED đã được chú ý, nhưng vật liệu thường được thu giữ theo cách đột xuất và không theo quy trình bắt buộc của Quốc gia quy định.

» Có lực lượng công an điều tra hiện trường tội phạm, họ có thể thu thập và đánh dấu vật liệu IED thu được, nhưng lại thiếu được đào tạo cụ thể để ứng phó với các sự cố IED.

» Có cách tiếp cận được công nhận để duy trì duy trì tính nguyên trạng và toàn vẹn của chứng cứ.

C-IED CM Level 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Quốc gia có một quy trình bắt buộc đối với việc thu giữ chứng cứ điều tra từ các sự cố IED.

» Các đội điều tra được đào tạo và trang bị phù hợp để có thể xử lý hiệu quả hiện trường các sự cố IED.

» Quốc gia có kiến thức rộng về sự cần thiết phải bảo quản các hiện trường IED và thu thập chứng cứ điều tra.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

» Quốc gia có các quy trình chặt chẽ để quản lý các hiện trường IED, và những người chịu trách nhiệm khám nghiệm hiện trường IED thể hiện năng lực ở trình độ cao.

» Các đội điều tra ứng phó với các sự cố IED được trang bị tốt và rất hiệu quả trong việc quản lý hiện trường, bảo quản và thu thập chứng cứ điều tra.

» Có những ví dụ về việc thu thập chứng cứ điều tra từ các hiện trường IED giúp xác định và truy tố những đối tượng liên quan đến việc chế tạo và triển khai IED.

» Các cơ quan điều tra có thể thu thập, xử lý, phân tích và so sánh dấu vân tay thu được từ các hiện trường IED với dấu vân tay thu được của nghi phạm lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia và quốc tế.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Quốc gia tham gia các diễn đàn quốc tế liên quan đến việc khám nghiệm và điều tra hiện trường các sự cố IED.

» Quốc gia có thể thu thập, xử lý, phân tích và so sánh DNA thu được từ các hiện trường IED với các hồ sơ DNA nghi ngờ trong cơ sở dữ liệu quốc gia và quốc tế.

6.4.3 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Phân tích chứng cứ được thu giữ

6.4.3.1 Giới thiệu

Việc bảo quản và thu giữ chứng cứ điều tra sẽ không có giá trị nếu thiếu hệ thống phân tích vật chứng hiệu quả. Việc phân tích các thành phần IED thu được đặt ra một số thách thức vì có thể cần đến các kỹ thuật phân tích hóa học đặc biệt để xác định thành phần của hỗn hợp thuốc nổ và tiền chất hóa học. Việc phân tích các thành phần điện tử của IED, đặc biệt là hệ thống kích nổ điều khiển bằng sóng radio được sử dụng trong các vật liệu nổ tự chế điều khiển bằng radio (RCIED), cũng đòi hỏi thiết bị, kiến thức và kỹ thuật cụ thể để có thể xác định phương pháp và tần suất hoạt động của IED.

6.4.3.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống IED của một quốc gia để phân tích chứng cứ được thu giữ:

» Quốc gia có quyền tiếp cận các phòng thí nghiệm phân tích điều tra chính thống không? (Đây có thể là năng lực quốc gia hoặc do bên thứ ba cung cấp.)

» Quốc gia có năng lực kỹ thuật ở mức độ nào để tiến hành những việc sau đây?

- Phân tích hóa học các thành phần thuốc nổ và các mẫu đất lấy từ địa điểm xảy ra các vụ nổ IED
- Phân tích chứng cứ vật thể (so sánh và xác định các thành phần IED, mảnh vỡ của thùng chứa IED, sơn, chất dính cơ thể)
- Phân tích chứng cứ phi vật thể (dấu vân tay, DNA, chất xơ, dư lượng hơi thuốc nổ, mảnh vỡ siêu nhỏ, vết công cụ và vết trầy xước)
- Đánh giá kỹ thuật các linh kiện điện tử của IED

» Quốc gia có chương trình đào tạo và bằng cấp được công nhận để đảm bảo năng lực của tất cả nhân sự tham gia phân tích chứng cứ điều tra không?

» Có ví dụ nào về trường hợp chứng cứ điều tra đã được sử dụng để truy tố thành công việc sử dụng IED hoặc các tội khác liên quan đến thuốc nổ không?

» Quy trình phản hồi hiệu quả như thế nào giữa những người xử lý an toàn IED và thu giữ các thành phần IED với những người phân tích vật liệu trong các phòng giám định có chứng nhận?

- Việc trao đổi thông tin giữa những người tham gia phân tích chứng cứ điều tra liên quan đến IED, những người tham gia xử lý an toàn IED với những người tham gia điều tra các sự cố IED diễn ra như thế nào?

- Có các biên bản hợp tác được xác định chi phối việc truyền thông tin không?
- Các cuộc họp thường xuyên và chính thức có diễn ra giữa những người tham gia phân tích chứng cứ điều tra với những người thuộc tuyến đầu trong các hoạt động chống IED không?

» Năng lực của Quốc gia trưởng thành như thế nào trong việc xử lý các vật phẩm thu được có liên quan đến các sự cố IED nhưng không là một phần trực tiếp của IED?⁴⁴

» Quốc gia có các kỹ thuật phân tích vĩ mô để xử lý “dữ liệu lớn” (Big data) liên quan đến các sự cố IED không? Phân tích địa lý của các sự cố có được thực hiện không?

6.4.3.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

- » Quốc gia không có năng lực nội sinh để tự phân tích điều tra đối với các thành phần IED thu được.
- » Quốc gia không nhận ra việc phân tích các thành phần IED thu được có thể đóng vai trò quan trọng trong việc chống lại việc sử dụng IED.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

- » Quốc gia không có năng lực nội sinh để tự phân tích điều tra đối với các thành phần IED nhưng đã nhận ra tầm quan trọng của hoạt động này và tận dụng kiến thức chuyên môn do các bên thứ ba cung cấp.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có năng lực phân tích vật liệu IED thu được trong các phòng thí nghiệm được ủy quyền và công nhận.
- » Chứng cứ để hỗ trợ các thủ tục tố tụng và thông tin để hỗ trợ các hoạt động do tình báo chỉ huy trong tương lai, được tạo ra từ việc phân tích các thành phần IED thu được.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có các chuyên gia thực hành điều tra có năng lực, những người có thể phân tích đầy đủ các vật chứng thu được từ các sự cố IED.
- » Quốc gia sử dụng các kỹ thuật hiệu quả để phân tích vĩ mô các dữ liệu liên quan đến IED.
- » Quốc gia duy trì một cơ sở dữ liệu sinh trắc học quốc gia và có thể đối sánh thủ phạm với các hiện trường IED bằng cách sử dụng bằng chứng sinh trắc học thu được, thường là thông qua đối chiếu, so sánh dấu vân tay.
- » Quốc gia tham gia vào Dự án Watchmaker của INTERPOL.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

- » Quốc gia hợp tác đầy đủ với các đối tác khu vực và quốc tế đồng thời trao đổi thông tin thu được từ các hiện trường IED để xác định các chuỗi cung ứng IED xuyên quốc gia.

⁴⁴ Điều này bao gồm giám định kỹ thuật các điện thoại di động, thiết bị máy tính và các tài liệu.

» Quốc gia trao đổi dữ liệu sinh trắc học với các đối tác quốc tế để xác định đối tượng chế tạo và thủ phạm IED hoạt động xuyên biên giới quốc tế.

» Quốc gia có khả năng sử dụng đầy đủ các kỹ thuật khoa học để xác định các vật liệu IED và khôi phục bằng chứng sinh trắc học từ hiện trường các vụ nổ IED, bao gồm cả việc khôi phục và đối sánh DNA của con người.

6.4.4 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Quản lý thông tin (IM)

6.4.4.1 Giới thiệu

Cách tiếp cận mạnh mẽ và hiệu quả đối với công tác Quản lý thông tin là nền tảng cho toàn bộ các cách tiếp cận thành công nhất của Quốc gia được thực hiện để chống lại việc sử dụng IED. Các hệ thống thông tin hiện đại và truyền thông nối mạng có thể nâng cao hiệu quả phổ biến thông tin giữa các đơn vị nằm rải rác cách xa về mặt địa lý, nhưng đó không phải là một biện pháp cho tất cả mọi vấn đề. Tình trạng quá tải thông tin có thể là một vấn đề và điều cần thiết là khi các hệ thống thu thập dữ liệu và thông tin tình báo tự động được sử dụng, công an điều tra và nhà phân tích tình báo được cung cấp các công cụ phân tích và đối chiếu tự động để xử lý khối lượng lớn thông tin tiếp theo. Các hệ thống thủ công, mặc dù chậm hơn và kém linh hoạt hơn, nhưng có thể có hiệu quả tương đương nếu được cấu trúc và sử dụng một cách thích hợp.

6.4.4.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống IED của một quốc gia đối với việc quản lý thông tin liên quan đến IED:

- » Quốc gia có một định dạng chung để trình bày báo cáo về sự cố IED không?
 - Hệ thống tư pháp có sử dụng các báo cáo sự cố IED làm chứng cứ không?
 - Các báo cáo sự cố IED có cung cấp biên bản tố tụng về cấu tạo kỹ thuật của thiết bị và đưa ra số liệu về bất kỳ thương vong hoặc thiệt hại nào do IED gây ra không?
 - Các báo cáo về sự cố IED có được đối chiếu tại trung tâm dữ liệu bom mìn quốc gia không? Các báo cáo này có được cung cấp cho các đối tác khu vực và quốc tế không?
- » Quốc gia có một định dạng chung để trình báo cáo phân tích điều tra không?
- » Có phương pháp chuẩn hóa để nộp các hiện vật thu được từ các sự cố IED không?
- » Các chứng cứ (chẳng hạn như dấu vân tay và DNA) và biên bản lấy lời khai của công an có được thu thập từ những đối tượng bị bắt và sau đó bị truy tố vì các tội danh liên quan đến IED không?
- » Liệu Quốc gia có sử dụng hiệu quả các báo cáo tình báo từ tất cả các nguồn liên quan đến các sự cố IED hoặc những đối tượng bị nghi ngờ có tham gia vào những hành vi phạm tội liên quan đến IED không?
 - Quốc gia có sử dụng các hệ thống thông tin để hỗ trợ công tác lưu trữ, xử lý và phân tích thông tin tình báo từ tất cả các nguồn không?
 - Các quy trình quản lý thông tin của Quốc gia có cho phép luồng thông tin liên quan đến IED được chuyển cho những đơn vị, tổ chức có nhu cầu một cách nhanh chóng và hiệu quả không?

6.4.4.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Quốc gia không có phương pháp chuẩn hóa để thu thập, phân tích, đối chiếu và phân phối thông tin liên quan đến các sự cố IED.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Các đơn vị riêng lẻ lập báo cáo về các sự cố IED, nhưng không theo một định dạng chung cũng không được trung tâm dữ liệu bom mìn quốc gia đối chiếu.

» Các cá nhân điều tra viên tư pháp lập các báo cáo phân tích, nhưng không theo định dạng được thống nhất trên toàn quốc và cũng không được đối chiếu trên toàn quốc.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Quốc gia đối chiếu các báo cáo sự cố IED tại trung tâm dữ liệu bom mìn quốc gia.

» Các báo cáo phân tích điều tra về IED được lập theo một định dạng chung, có tham khảo các tang vật và được cung cấp kịp thời cho tất cả những tổ chức, cá nhân cần biết.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

» Cộng đồng thực thi pháp luật của Quốc gia tham gia Dự án Watchmaker của INTERPOL.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Quốc gia có các quy trình toàn diện để thu thập, phân tích, đối chiếu và phân phối thông tin liên quan đến IED giữa các đơn vị thực thi pháp luật, an ninh và quân đội của mình.

» Có các cơ chế đã được kiểm chứng và thử nghiệm tốt để trao đổi thông tin liên quan đến IED với các đối tác khu vực và quốc tế.

6.4.5 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Giám định kỹ thuật đối với IED được thu giữ

6.4.5.1 Giới thiệu

Việc giám định kỹ thuật và mô tả đặc tính của IED thu được tập trung giải quyết các câu hỏi “vậy điều đó có nghĩa là gì” dựa trên kết quả phân tích điều tra chính thức về vật liệu thu được từ các sự cố IED. Đây cũng là một hoạt động liên quan đến việc xác định lý do tại sao một sự cố IED lại xảy ra và tìm hiểu mục tiêu của thủ phạm trong việc chế tạo và triển khai loại IED đó.

Việc giám định kỹ thuật IED họa lên một bức tranh về năng lực kỹ thuật của những đối tượng đang chế tạo và triển khai IED đồng thời xác định phương pháp hoạt động của chúng. Điều này cũng có thể góp phần dự đoán các ý định trong tương lai của nhóm đối tượng.

6.4.5.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống IED của một quốc gia đối với việc giám định kỹ thuật IED:

- » Quốc gia có cơ sở vật chất để đánh giá năng lực kỹ thuật của IED không, chẳng hạn như sau?
 - Phạm vi và thiết bị để đánh giá các đặc tính nổ của các thành phần thuốc nổ mới

- Các phương tiện phân tích điện tử để xác định phương thức hoạt động của các mặt hàng điện tử

» Có những cơ chế hiệu lực ở mức độ nào để chuyển giao kiến thức hai chiều giữa những người tham gia xử lý an toàn IED và những người thực hiện phân tích kỹ thuật và điều tra IED? Những cơ chế này có diễn ra ở cấp khu vực và quốc tế không?

» Quốc gia có thể kêu gọi tới mức nào sự hỗ trợ từ các nhà khoa học và kỹ sư có chuyên môn phù hợp giúp hiểu rõ các khía cạnh kỹ thuật của các mối đe dọa IED mà quốc gia đang phải đối mặt?

- Có cơ quan Nhà nước nào phụ trách chuyên môn này không?
- Quốc gia có đặt các nghĩa vụ pháp lý đối với các đơn vị ngoài Nhà nước, chẳng hạn như các tổ chức học thuật hoặc các công ty thương mại, để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật khi được yêu cầu không?

6.4.5.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Nhà nước chưa có năng lực quốc gia để tiến hành giám định kỹ thuật các IED được thu giữ.

» Bất kỳ hoạt động giám định kỹ thuật IED nào được thực hiện đều được tiến hành ở cấp chiến thuật thấp nhất và thông tin thu được từ hoạt động điều tra này không được phổ biến rộng rãi.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Quốc gia không có năng lực nội sinh để tự giám định kỹ thuật IED và các thành phần thu được nhưng có nhận ra tầm quan trọng của hoạt động này và tận dụng chuyên môn cũng như năng lực do các bên thứ ba cung cấp.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Quốc gia có năng lực nội sinh cơ bản để tiến hành giám định kỹ thuật IED.

» Quốc gia hiểu rằng có những lỗ hổng trong năng lực nội sinh và tìm kiếm sự hỗ trợ từ các đối tác khi thích hợp.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

» Quốc gia có cơ sở vật chất được trang bị tốt và nhân viên được đào tạo phù hợp để có thể tiến hành giám định kỹ thuật đầy đủ các IED.

» Quốc gia tham gia Dự án Watchmaker của INTERPOL.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Quốc gia có các kỹ sư và nhà khoa học rất giàu kinh nghiệm, được đào tạo trong nhiều lĩnh vực liên quan, những người có kiến thức chuyên môn về công nghệ đang được sử dụng trong IED.

» Quốc gia trao đổi thông tin từ việc giám định kỹ thuật các IED thu được với các đối tác trong khu vực và quốc tế đồng thời chủ động trong việc đánh giá các mối đe dọa mới nổi hoặc được dự đoán trong tương lai.

6.4.6 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Xác định thủ phạm

6.4.6.1 Giới thiệu

Việc xác định những đối tượng tham gia vào việc sử dụng IED là nguyên lý căn bản của các hoạt động chống IED hiệu quả. Trong các bối cảnh hoạt động và an ninh cho phép, ưu tiên tìm cách bắt giữ luôn những đối tượng liên quan đến việc cung cấp, chế tạo và sử dụng IED bất hợp pháp để có thể thu thập thêm thông tin hỗ trợ các hoạt động chống IED trong tương lai.

Các cá nhân có thể được xác định thông qua nhiều kỹ thuật tình báo, chẳng hạn như tình báo con người (HUMINT)⁴⁵ và tình báo tín hiệu (SIGINT),⁴⁶ nhưng chính việc sử dụng thông tin tình báo tư pháp và sinh trắc học⁴⁷ mới đưa ra phương pháp chính xác nhất để xác định thủ phạm và liên kết các đối tượng với các sự cố IED cụ thể. Tình báo mã nguồn mở (OSINT), lấy từ các nguồn như tài khoản mạng xã hội và tài liệu tuyên truyền đã xuất bản, cũng có thể mang lại thông tin đáng kể để hỗ trợ việc xác định thủ phạm.

6.4.6.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá mức độ trưởng thành về năng lực chống IED của một quốc gia để xác định những đối tượng liên quan đến việc sử dụng IED:

» Quốc gia sở hữu các năng lực cốt lõi căn bản ở mức độ nào về thu giữ chứng cứ điều tra, phân tích và khám nghiệm kỹ thuật IED?

- Quốc gia có tuân theo thông lệ quốc tế tốt nhất về phục hồi chứng cứ điều tra, phân tích và khám nghiệm kỹ thuật IED không?
- Quốc gia có trao đổi thông tin về các kỹ thuật với các đối tác quốc tế không?

» Quốc gia có tích hợp hiệu quả các nguồn thông tin và tình báo khác nhau để xác định thủ phạm không?

» Có những ví dụ thành công nào về việc Quốc gia đã xác định được thủ phạm không? Nếu có, các yếu tố thành công quan trọng là gì?

» Quốc gia có sử dụng phương pháp lập hồ sơ kỹ thuật (tức là phi sinh trắc học) để xác định các chữ ký đặc trưng riêng biệt của nhà sản xuất IED cụ thể (hoặc một nhóm chế tạo IED được đào tạo bởi một cá nhân cụ thể) không?

» Quốc gia có sử dụng các kỹ thuật phân tích không gian địa lý hoặc dữ liệu lớn (Big Data) để phát triển thông tin tình báo nhằm hỗ trợ việc xác định những đối tượng tham gia chế tạo và sử dụng IED không?

6.4.6.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 - Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Quốc gia chỉ có khả năng sơ đẳng để xác định các đối tượng liên quan đến việc sử dụng IED bất hợp pháp và khả năng này thường dựa trên thông tin tình báo của con người (HUMINT).

⁴⁵ HUMINT là một loại tình báo bắt nguồn từ thông tin do con người thu thập và cung cấp.

⁴⁶ SIGINT là thuật ngữ được sử dụng để mô tả tình báo về thông tin liên lạc (có nguồn gốc từ các hệ thống liên lạc và thông tin liên lạc điện tử) và tình báo điện tử (có nguồn gốc từ các truyền dẫn phi truyền thông điện tử).

⁴⁷ Điều này đôi khi là một phần của khái niệm được gọi là “khai thác tài liệu và thẩm vấn”

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Quốc gia nhận ra rằng thông tin quan trọng có thể thu thập được từ việc điều tra hiệu quả các hiện trường IED và phân tích các thành phần IED thu được, nhưng nhìn chung Quốc gia còn thiếu năng lực thực hiện các nhiệm vụ này.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Quốc gia có một hệ thống làm việc để khám nghiệm hiện trường IED và phân tích các thành phần IED thu được, đồng thời xác định được thủ phạm nhờ phân tích điều tra của vật liệu IED thu được.

» Chứng cứ để hỗ trợ các thủ tục tố tụng và thông tin để hỗ trợ các hoạt động do tình báo chỉ huy trong tương lai nhờ phân tích các thành phần IED thu được.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

» Quốc gia duy trì cơ sở dữ liệu sinh trắc học quốc gia và có thể đối sánh thủ phạm với các hiện trường IED thông qua việc sử dụng bằng chứng sinh trắc học thu được.

» Có những ví dụ thành công trong việc xác định được các đối tượng liên quan đến việc chế tạo và sử dụng IED nhờ khai thác hiệu quả tài liệu và thông tin thu được từ các hiện trường IED.

» Quốc gia tham gia vào Dự án Watchmaker của INTERPOL.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Quốc gia duy trì những năng lực toàn diện để phân tích vật liệu thu được từ các hiện trường IED và có thể sử dụng nhiều kỹ thuật khoa học khác nhau để xác định thủ phạm đồng thời liên kết các cá nhân với các sự cố IED.

» Quốc gia trao đổi dữ liệu sinh trắc học với các đối tác quốc tế để xác định các nhà sản xuất và thủ phạm IED hoạt động xuyên biên giới quốc tế.

6.4.7 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Quá trình tố tụng

6.4.7.1 Giới thiệu

Khả năng xác định và truy tố những đối tượng chế tạo và sử dụng IED là yếu tố căn bản nhằm giảm hiệu quả của các mạng lưới IED. Việc áp dụng hệ thống pháp quyền một cách công bằng cũng là một yếu tố quan trọng trong việc chống lại chương trình nghị sự cực đoan hóa của nhiều nhóm đối tượng như vậy.

Một số hệ thống tư pháp chủ yếu dựa vào lời khai của con người, nên việc cung cấp và xem xét chứng cứ thu được từ các nguồn điều tra có thể có vấn đề.

6.4.7.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá năng lực của một quốc gia trong việc áp dụng quá trình tố tụng để chống lại việc sử dụng IED:

» Có hồ sơ theo dõi và có các minh chứng việc truy tố thành công các đối tượng liên quan đến việc thu mua bất hợp pháp tiền chất IED hoặc chế tạo và sử dụng IED không?

» Hệ thống tư pháp của quốc gia cho phép sử dụng chứng cứ điều tra ở mức độ nào để hỗ trợ các vụ án liên quan đến IED?

- » Hiện có văn bản pháp luật hiện hành nào cấm thu mua các thành phần IED, cũng như chế tạo và sử dụng IED không, và nếu có, nội dung văn bản pháp luật có phù hợp với mục đích đặt ra không?
- » Có cần thiết áp dụng quá trình tố tụng rút gọn (không theo chuẩn) để xử lý cụ thể các mối đe dọa do các nhóm thực hiện hành vi khủng bố sử dụng IED gây ra không?⁴⁸
 - Quốc gia có sử dụng các thẩm phán và kiểm sát viên được chỉ định và/hoặc chuyên trách để tiến hành các phiên tòa xét xử liên quan đến khủng bố không?
 - Nếu sử dụng các quá trình đặc biệt này, có bao nhiêu trường hợp được xử lý và bao nhiêu trường hợp liên quan đến IED có được kết quả truy tố thành công?
- » Bản thân hệ thống tư pháp có phải là mục tiêu không, và các biện pháp an ninh thích hợp có được áp dụng để bảo vệ những người tham gia thực thi công lý không?

6.4.7.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Level 1 – Khởi đầu được thể hiện như sau:

- » Không có văn bản pháp luật cụ thể nào quy định về việc sở hữu trái phép thuốc nổ hoặc sử dụng thuốc nổ cho mục đích tội phạm.
- » Hệ thống tư pháp chưa được chuẩn bị hoặc không có khả năng xử lý các hành vi phạm tội liên quan đến việc sử dụng IED của tội phạm hoặc khủng bố.
- » Cá nhân các thành viên của ngành tư pháp rất dễ bị bọn tội phạm và các nhóm thực hiện hành vi khủng bố tấn công.

C-IED CM Level 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

- » Có một số văn bản pháp luật liên quan đến IED, nhưng thường không được thực thi.
- » Hệ thống tư pháp gặp khó khăn trong việc áp dụng luật hiện hành ở những nơi các nhóm thực hiện hành vi khủng bố đang sử dụng IED để tấn công cả kiến trúc an ninh của quốc gia và gây thương vong cho dân thường.

C-IED CM Level 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

- » Quốc gia có một hệ thống tư pháp hiện hành có thể áp dụng nguyên tắc pháp quyền không thiên vị và hiệu quả đối với những đối tượng bị buộc tội liên quan đến IED.
- » Hiểu được tác dụng của chứng cứ điều tra, và Viện kiểm sát (cơ quan công tố) thường sử dụng chứng cứ để chứng minh sự đồng lõa của những đối tượng liên quan đến việc cung ứng, chế tạo và sử dụng IED.
- » Các mức độ bảo vệ cá nhân thích hợp được trang bị cho từng cá nhân thành viên của cơ quan tư pháp để đảm bảo họ không thể bị tấn công hoặc cưỡng chế.

C-IED CM Level 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

- » Hiểu rõ tác dụng của chứng cứ điều tra và chứng cứ thường là một phần quan trọng trong vụ án của

⁴⁸ Ví dụ: Các phiên tòa không có bồi thẩm đoàn có bắt buộc đối với một số phiên tòa hình sự hoặc liên quan đến khủng bố để ngăn chặn việc thay thế các nhân chứng không?

Viện kiểm sát.

» Có những ví dụ khi chứng cứ điều tra thu được từ các hiện trường IED đã giúp xác định những đối tượng liên quan đến việc cung ứng, chế tạo và triển khai IED đồng thời truy tố thành công các đối tượng thông qua hệ thống tư pháp.

C-IED CM Level 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Quốc gia có một hệ thống tư pháp có quyền tối cao và đầy đủ chức năng để ứng phó hiệu quả với các đối tượng tội phạm và khủng bố sử dụng IED.

» Quốc gia hỗ trợ việc dẫn độ các nghi phạm liên quan đến việc sử dụng IED xuyên quốc gia.

6.4.8 Các biện pháp chống IED cuối nguồn: Xây dựng các biện pháp chống IED

6.4.8.1 Giới thiệu

Khả năng ứng phó với sự thay đổi trong việc sử dụng IED là nền tảng cho một chiến lược chống IED hiệu quả. Các yếu tố then chốt trong việc đánh giá sự trưởng thành về năng lực chống IED trong lĩnh vực này là mức độ mà Quốc gia có thể ứng phó với những thay đổi thực tế hoặc được dự đoán trong việc sử dụng IED để từ đó có thể xây dựng các biện pháp ứng phó hiệu quả. Thực chất, đây là thước đo năng lực nghiên cứu và ứng phó của Quốc gia.

Để duy trì sự ủng hộ của người dân ở các khu vực sử dụng phổ biến IED, điều quan trọng là tài liệu nâng cao nhận thức về IED phải được cập nhật khi các mối đe dọa IED thay đổi. Các thành viên của lực lượng an ninh Quốc gia – những người không phải là chuyên gia chống IED – cũng cần chú ý đến những thay đổi về chiến thuật, kỹ thuật và quy trình được bọn tội phạm và các nhóm thực hiện hành vi khủng bố sử dụng.

Cũng cần phải nhận thấy các biện pháp chống IED hiệu quả là một yếu tố quan trọng thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ nhân đạo khác.

6.4.8.2 Những cân nhắc khi đánh giá

Những nội dung sau đây cần được xem xét khi đánh giá năng lực của một Quốc gia khi xây dựng các biện pháp chống IED:

» Quốc gia giám sát việc sử dụng IED của bọn tội phạm và các nhóm thực hiện hành vi khủng bố ở mức độ nào, và có khả năng phản ứng khẩn trương với những thay đổi trong chiến thuật, kỹ thuật và quy trình không?

» Quốc gia xây dựng các biện pháp chống IED như thế nào? Các cơ quan, đơn vị được chỉ định có chịu trách nhiệm đối với những vấn đề sau không?

- Đẩy mạnh công tác đào tạo chống IED (bao gồm cả đào tạo kỹ thuật cho các chuyên gia và đào tạo nâng cao nhận thức chung về IED cho những người không chuyên và người dân nói chung)
- Cụ thể hóa các yêu cầu và thu mua thiết bị
- Tiến hành bọc thép các phương tiện bảo vệ
- Thiết kế cơ sở hạ tầng của quốc gia để chống lại tác động của IED

» Quốc gia có thể ứng phó khẩn trương như thế nào với những thay đổi trong việc sử dụng IED và đạt

được các năng lực mới hay cung cấp các khóa đào tạo cập nhật nhằm giảm thiểu các mối đe dọa IED mới?

» Công tác đào tạo chống IED được rà soát thường xuyên như thế nào?

6.4.8.3 Các tiêu chí đánh giá

C-IED CM Cấp độ 1 – Khởi đầu được thể hiện như sau:

» Quốc gia chỉ có một số phương tiện hạn chế để xây dựng các biện pháp chống IED.

C-IED CM Cấp độ 2 - Đang phát triển được thể hiện như sau:

» Quốc gia nhận ra việc xây dựng các biện pháp chống IED là quan trọng nhưng không có năng lực nội sinh trong lĩnh vực này.

» Quốc gia phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ từ các quốc gia đối tác để có được năng lực chống IED cần thiết.

C-IED CM Cấp độ 3 - Đã xác định được thể hiện như sau:

» Quốc gia có một hệ thống hoạt động để giám sát những thay đổi trong việc sử dụng IED và có thể thay đổi đồng thời đối với các chiến thuật, kỹ thuật và quy trình do các lực lượng trong nước sử dụng.

C-IED CM Cấp độ 4 - Được quản lý được thể hiện như sau:

» Quốc gia có một hệ thống hiệu quả để xây dựng các biện pháp chống IED và hệ thống đó có thể phản ứng nhanh với những thay đổi trong sử dụng IED.

C-IED CM Cấp độ 5 - Tối ưu hóa được thể hiện như sau:

» Quốc gia có một hệ thống chủ động và rất hiệu quả để xây dựng các biện pháp chống IED, và hệ thống đó có khả năng phản ứng nhanh với cả những thay đổi thực tế trong việc sử dụng IED và những thay đổi được dự đoán.

» Quốc gia chia sẻ thông lệ tốt nhất với các đối tác quốc tế và khu vực.

